

PHỤ LỤC DANH MỤC TÀI SẢN KÊ BIÊN CỦA NHÀ MÁY KÍNH TRÀNG AN
(Kèm theo Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 24/06/2026 Nhà máy kính Trảng An)

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
I	Khu nhà văn phòng			
1	Nhà bảo vệ - Kích thước: 5.000mm x 5.000mm x 3.300mm - Kết cấu: Móng BTCT, tường xây gạch 220m, mái bằng đồ bê tông, phía trên có mái tôn chống nóng, nền lát gạch ceramic, cửa nhôm kính, có khu phụ	m2	25	Ngoại quan đã cũ, tường, trần bong tróc, ẩm mốc.
2	Cổng vào khu văn phòng - Trụ xây gạch kích thước bao: 720mm x 750mm x 3.000mm - Cổng hoa sắt, kéo tay, khung sắt ống D40, hoa cửa sắt đặc hộp kích thước: 3.500mm x 1.700mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, cổng sắt hoen gỉ, trụ cổng bóc gạch ốp
3	Hàng rào quanh khu nhà văn phòng - Tường xây gạch 220mm, cao 950mm, phía trên là hoa sắt cao 1.550mm, tường có bổ trụ, chiều dài 131.700mm	m2	329.25	Ngoại quan đã cũ, tường rào, hoa sắt hoen gỉ, tường gạch xuống cấp, bong tróc, ố mốc
4	Tường bao khu nhà văn phòng - Tường xây gạch 110mm, có bổ trụ, phía trên có rào dây thép gai, kích thước 2.350mm x 68.750mm	m2	161.56	Ngoại quan đã cũ, tường bong tróc, ẩm mốc
5	Nhà để xe (trong khu văn phòng) - Mái lợp tôn sóng, cột bằng thép ống D76, xà gỗ, vì kèo bằng thép V50, nền láng xi măng, có vách ngăn bằng tường gạch - Kích thước: 5.500mm x 17.850mm	m2	98.18	Mái tôn cong vênh, xà gỗ, kèo cột hoen gỉ, xuống cấp, tường gạch ẩm mốc, bong tróc.
6	Bể tiểu cảnh - Đáy đồ bê tông, tường xây gạch, ở giữa có trụ bê tông 3 tầng - Kích thước: D4.000mm x 900mm	m2	12.56	Ngoại quan đã cũ, các chi tiết bê tông xuống cấp
7	Nhà điều hành - Kết cấu: Nhà 2 tầng, móng BTCT, tường xây gạch 220mm, mái bằng đồ bê tông cốt thép, có tôn chống nóng phía trên, nền lát gạch ceramic, cửa nhôm kính, có khu phụ - Kích thước: 25.000mm x 8.500mm x 8.000mm	m2	425	Ngoại quan đã cũ, tường, trần ẩm mốc, xuống cấp
8	Nhà trạm cân - Nhà xây gạch 110mm, mái bằng đồ bê tông, phía trên có mái tôn chống nóng, nền bê tông, cửa khung nhôm kính - Kích thước nhà: 2.800mm x 2.000mm x 3.200mm	m2	5.6	Ngoại quan đã cũ, tường ẩm mốc, xuống cấp.
9	Cầu cân 100 tấn - Bàn thao tác bằng thép kích thước: 3.000mm x 15.700mm x 370mm; đường dẫn lên xuống bằng bê tông, loadcell tăng tải: 8 cái	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, mặt thép hoen gỉ, đường dẫn bê tông xuống cấp
10	Nhà ở cán bộ - Nhà 2 tầng, móng BTCT, tường xây gạch 220mm, mái bằng đồ bê tông, phía trên có lợp tôn chống nóng, nền lát gạch ceramic, cửa nhôm kính, có khu phụ - Kích thước: 11.000mm x 17.000mm	m2	374	Ngoại quan đã cũ, tường, trần ẩm mốc, xuống cấp
11	Nhà ăn - Nhà 1 tầng, móng BTCT, tường xây gạch 220m, mái bằng đồ bê tông, phía trên có tôn chống nóng, nền gạch ceramic, cửa nhôm kính, có khu phụ - Kích thước: 18.000mm x 12.000mm	m2	216	Ngoại quan đã cũ, tường, trần ẩm mốc, xuống cấp
12	Bán mái sau nhà ăn - Cột bằng thép ống D80, xà gỗ thép U140, mái lợp tôn sóng - Kích thước: 3.500 mm x 6.000 mm	m2	21	Ngoại quan đã cũ, xà gỗ, kèo cột hoen gỉ

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
13	Nhà ở công nhân số 1 - Nhà cấp 4, tường xây gạch 110mm, mái lợp tôn, trần nhựa, nền lát gạch ceramic - Kích thước: 4.900mm x 11.800mm	m2	57.82	Ngoại quan đã cũ, tường ẩm mốc, xuống cấp
14	Nhà ở công nhân số 2 - Nhà cấp 4, tường xây gạch 110mm, mái lợp tôn, trần nhựa, nền lát gạch ceramic - Kích thước: 7.800mm x 5.000mm	m2	39	Ngoại quan đã cũ, tường ẩm mốc, xuống cấp
15	Bán mái giữa cạnh nhà ở công nhân số 1 và 2 - Cột bằng thép ống D76, xà gồ thép hộp 60x30mm, mái lợp tôn sóng - Kích thước: 6.200mm x 4.300mm	m²	26.66	Ngoại quan đã cũ, xà gồ, kèo cột hoen gỉ
16	Sân bê tông - Sân bê tông nội bộ khu nhà văn phòng	m²	1156.4	Ngoại quan đã cũ, bong tróc
17	Rãnh thoát nước - Đáy đồ bê tông, xây gạch 2 bên, phía trên có nắp đậy bằng bê tông, kích thước 600x600 mm	m	157.3	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp, một số chỗ tấm đan bị vỡ, thủng
18	Cổng phụ (đi từ khu văn phòng sang khu sản xuất) - Cổng sắt, khung bao bằng thép ống, panel thép tấm ở phía dưới, phía trên hóa sắt bằng thép đặc 10x10mm - Kích thước: 1.500mm x 2.000mm	m2	3	Ngoại quan đã cũ, cổng hoen gỉ, xuống cấp
19	Nhà để xe khu sản xuất - Cột bằng thép ống D76, vì kèo thép V50, xà gồ thép U120, mái lợp tôn sóng, nền bê tông - Kích thước: 42.500mm x 4.650mm x 2.100mm	m2	197.63	Mái tôn cong vênh, xà gồ, kèo cột hoen gỉ, xuống cấp.
20	Cổng chính - Trụ cổng xây gạch kích thước 700 x 730 x 2.650mm, cổng bằng thép, có motor di chuyển - Kích thước cổng thép: 10.250mm x 2.500mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, cổng rỉ sét.
21	Kho phân loại rác thải - Nhà cấp 4, tường xây gạch 220mm, mái fibro xi măng đã sập, xà gồ tre, nền láng xi măng Kích thước: 5.300mm x 4.700mm	m2	24.91	Ngoại quan đã cũ, xà gồ tre, sập mái, tường nứt, xuống cấp
II	Khu nhà dây chuyền sản xuất chính			
1	Nhà xưởng chính - Nhà xây khung bê tông cốt thép, 2 tầng, móng bê tông cốt thép, tường xây gạch 220mm, nền bê tông, tầng 1 đồ bê tông, tầng 2 mái lợp tôn, khung vì kèo, xà gồ bằng thép, cửa nhôm kính + Tầng 1: chiều cao: 8.600mm + Tầng 2: chiều cao: 7.500mm - 12.500mm - Nhà được chia làm 3 phần + Phần 1: Khu lò nung kích thước: 60.000mm x 36.500mm; cao 12.500mm + Phần 2: Bể thiếc - Ủ kính và làm mát kích thước: (60.000mm x 24.500mm) + (102.000mm x 21.500mm); cao 7.500mm + Phần 3: Cắt kính đến thành phẩm kích thước: 78.000mm x 21.500mm; cao 12.500mm	m2	15060	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp, nền bị đào bới, đục đẽo, kết cấu thép mái bằng thép bị han gỉ, cửa nhôm kính 1 số chỗ bị vỡ
1.1	Nhà chứa tủ điều khiển (tầng 2) - Kích thước: 7.900mm x 4.500mm x 3.100mm - Nhà khung nhôm kính, trần nhựa, nền xi măng	m2	35.55	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
1.2	Nhà tạm - Kết cấu khung sắt, thép hộp 60x30mm, vách và mái bằng gỗ ép - Kích thước: 2.200mm x 1.650mm x 2.200mm	m2	3.63	Ngoại quan đã cũ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
2	Phễu thu bụi - Kích thước bao: 1.450mm x 1.000mm x 3.400mm - Giá đỡ bằng thép V100mm dài 1.550mm x 4 thanh - Đường ống ra bằng tải cấp liệu: D250 dài 13.500mm x 1 ống	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ
3	Băng tải di động đổ liệu - Băng tải cao su trơn B600 dài 11.000mm - Xương thành băng tải: U120x50mm dài 11.000mm x 2 thanh - Quả lô đầu băng tải: D250 x 700mm số lượng: 1 quả - Quả lô cuối băng tải: D300 x 700mm số lượng: 1 quả - Ray di chuyển băng tải P11: Dài 32.000mm x 2 thanh - Động cơ băng tải: Không nhãn mác	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, xuống cấp
4	Băng tải cấp liệu (Từ nhà cấp liệu lên nhà xường sản xuất) - Băng tải cao su trơn B600 dài 88.700mm - Quả lô đầu cuối: D700 x 700mm; số lượng 2 quả - Xương thành băng tải: C120x50mm = 88.700mm x 2 thanh - Động cơ: 22 kW - Hộp số 2:500 - Khung bao băng tải cấp liệu: Giá đỡ bằng thép I500x220 và I350x200mm, sàn bằng tôn nhám, xương đỡ bằng thép V và thép U, lợp tôn sóng 3 mặt; kích thước 3.200 x 3.000mm dài 68.200 mm - Chân đỡ khung bao băng tải cấp liệu: + Xương thành: I350x200mm dài 88.700mm x 2 thanh Chân đỡ + Xương trụ đỡ: I500x220mm dài 78,7m + Xương giằng ngang tăng cứng: I250x125mm dài 30,8m	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, xuống cấp
5	Phễu hồi liệu - Kích thước: 6.000mm x 4.500mm x 2.850mm - Kích thước miệng xả 400x400mm - Van xả tay, số lượng 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, xuống cấp
6	Băng tải hồi liệu - Băng tải cao su trơn B600 dài 7.300mm - Quả lô đầu cuối D300x700mm số lượng 2 quả - Xương thành băng tải: U100x50mm dài 7.300mm x 2 thanh - Động cơ băng tải: 2,2 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, xuống cấp
7	Cân - Kích thước: 1.100mm x 1.000mm x 1.450mm - Loadcell: 1 tấn x 4 cái - Tủ điều khiển kích thước: 600 x 250 x 800mm, màn hình hiển thị cân Delta; Model: XK301	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, xuống cấp
8	Sàn thao tác - Kích thước: 6.000mm x 14.800mm x 850mm - Kết cấu: xương đỡ bằng thép kết cấu tổ hợp, sàn bằng tôn nhám	m2	88.8	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, xuống cấp
9	Tủ điện - Kích thước: 800 x 320 x 1.180mm + Aptomat 80A: 1 cái + Aptomat 50A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, xuống cấp
10	Tủ điện - Kích thước: 600 x 200 x 800 mm + Aptomat 63A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, xuống cấp
11	Phễu nhận liệu - Kích thước: 11.500mm x 2.000mm x 5.000mm - Chia thành 10 miệng xả, kích thước miệng xả 400x400mm, van xả tay 10 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, xuống cấp

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
12	Xe goòng chở liệu - Kích thước: 5.500mm x 3.000mm x 2.500mm - Động cơ: 4 kW	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, xuống cấp
13	Lò nung số 1 - Kết cấu: tường bao và nền xây gạch chịu nhiệt, xung quanh lò và nóc lò gia cố bằng thép, giá đỡ lò bằng thép tổ hợp kết cấu và cột trụ bê tông cốt thép - Kích thước: 33.000 x 13.000 x 3.000mm	m2	429	Ngoại quan đã cũ, lò đã bị phá dỡ một phần, các chi tiết kim loại đã xuống cấp, hoen gỉ.
14	Lò cấp nhiệt (2 bên sườn lò nung số 1) - Kích thước: 5.200mm x 19.500mm x 13.500mm - Kết cấu: móng BTCT, tường bao quanh bằng gạch, xung quanh lò và nóc lò gia cố bằng thép - Diện tích xây dựng mỗi lò: 104, m2	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, các chi tiết kim loại đã xuống cấp, hoen gỉ.
15	Lò chứa thủy tinh lỏng - Kích thước: 12.500 x 9.850 x 2.650mm - Kết cấu: tường bao và nền xây gạch chịu nhiệt, xung quanh lò và nóc lò gia cố bằng thép, giá đỡ lò bằng thép tổ hợp kết cấu và cột trụ bê tông cốt thép	m2	123.13	Ngoại quan đã cũ, lò đã bị phá dỡ một phần, các chi tiết kim loại đã xuống cấp, hoen gỉ.
16	Bể thiếc - Kích thước: 44.500mm x 7.400mm x 2.950mm - Kết cấu bằng thép, mặt sàn bên trong bằng gạch chịu nhiệt + bê tông cốt thép, phía trên đặt các máy biến áp, giá đỡ bằng thép tổ hợp kết cấu và cột trụ bê tông cốt thép - Máy biến áp: số lượng 33 cái + Kiểu: 250-380/90-75-60 + Năm sản xuất: 2016 + Dung lượng: 250 kVA - Hệ thống dây điện - Giá đỡ bể thiếc + I300x150mm dài 44.700mm x 4 thanh + I550x170mm dài 8.500mm x 40 thanh + I330x130mm dài 44.700mm x 4 thanh	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, xuống cấp
17	Máy tạo hình - Kích thước: 1.350 x 5.000 x 2.500mm - 3 trục lăn: kích thước D300 x 4.000mm /1 trục	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
18	Dây truyền ủ kính - Kích thước bao: 1.900mm x 5.000mm x 66.400mm - Kết cấu bằng thép, phía trong là hệ thống con lăn trục D150 x 5.000mm số lượng 122 con; Giá đỡ ổ trục con lăn I140x140mm dài 66.400mm x 2 thanh - Hệ thống quạt hút trên dây truyền ủ kính (3 hệ thống) + Quạt gió: kích thước D1.100mm x 200mm, Vòng quay: 1.470 v/ph + Động cơ: 18,5 kW + Ống ra D500mm dài 16.600mm + Hộp điều tốc: kích thước bao: 500 x 600 x 400mm - Khung giá đỡ bằng thép I120x70mm, U100x40mm, U80x40mm, V50mm - Tủ điện điều khiển kích thước: 500 x 200 x 680mm; số lượng 02 cái - Tủ điện dây truyền: kích thước: 800 x 330 x 1.190mm ; số lượng 01 cái 13 mặt đồng hồ hiển thị Delta DTA9696 - Bộ đồng tốc băng tải con lăn (2 cụm) + Động cơ: 30 kW + Hộp giảm tốc kích thước: 1.170 x 230 x 600mm	Hệ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
19	Hệ thống làm mát kính số 1 - Kích thước bao: 11.200mm x 5.000mm x 2.250mm - Kết cấu: bằng thép, phía trong là hệ thống con lăn trục D100 x 5.000mm; Giá đỡ ổ trục con lăn I140x140mm - Cụm cơ cấu con lăn + Động cơ 4 kW + Hộp giảm tốc D400x400mm - Hệ thống quạt làm mát phía trên + Quạt gió: số lượng 02 cái + Model: Y4-73 + Vòng quay: 208 -200 vph + Lưu lượng gió: 31.554 - 44.004 m³/h + Động cơ quạt: 37 kW; 02 cái + Kích thước: D1.200mm x 660mm + Hộp điều tốc: kích thước D200 dài 730mm, rộng 630mm - Bệ đỡ quạt bằng thép U100x50, V50, V70, tôn tấm các loại	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
20	Hệ thống làm mát kính số 2 - Kích thước bao: 28.500mm x 5.000mm x 2.000mm - Kết cấu: bằng thép, phía trong là hệ thống con lăn trục D100 x 5.000mm; Giá đỡ ổ trục con lăn I140x140mm - Quạt làm mát: 03 cái + Động cơ quạt 37 kW; 02 cái + Kích thước quạt : D1.400mm x 700mm + Vòng quay: 1.120 v/ph + Hộp điều tốc kích thước 600 x 550 x 400mm + Giá đỡ cụm kết cấu bằng thép U80x40, U100x45, I160x80, U120x50, U80x40mm và thép tấm các loại	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
21	Bảng tải con lăn cắt kính số 1 - Kích thước bao: 30.000mm x 4.000mm x 1.000mm - Con lăn trục bằng thép, bên ngoài lót cao su - Kết cấu giá đỡ bằng thép + U170x70x6mm = 30.000mm x 2 thanh + U180x70 = 700mm x 20 thanh + U120x50 = 4.000mm x 20 thanh - Động cơ công suất 2,2 kW, số lượng: 2 con	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
22	Bảng tải con lăn cắt kính số 2 - Kích thước bao: 6.000mm x 2.600mm x 1.000mm - Kết cấu: Con lăn trục bằng thép, bên ngoài lót cao su - Giá đỡ kết cấu + U160x60 dài 6.000mm x 6 thanh + I180x160mm dài 2.600mm x 4 thanh - Hộp đồng tốc kích thước: 360 x 360 x 500mm, số lượng 2 hộp - Động cơ: 4 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
23	Bảng tải con lăn cắt kính số 3 - Kích thước bao: 22.000mm x 4.000mm x 1.00mm - Kết cấu: Con lăn trục bằng thép, bên ngoài lót cao su - Kết cấu giá đỡ: + I170x70mm dài 22.000mm x 2 thanh và 8.500mm x 2 thanh + I180x70mm dài 750mm + U120x50mm dài 4.000mm - Động cơ: 2,2 kW, số lượng: 4 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
24	Bàn đóng gói hoàn thiện kính - Kích thước: 2.000mm x 2.950mm x 900mm - Cụm cơ cấu quạt ly tâm model: QHP; động cơ 5,5 kW	Cái	11	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
25	Bàn thao tác bằng thép - Kích thước: 2.000mm x 2.500mm x 700mm	Cái	5	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
26	Bàn thao tác bằng thép - Kích thước: 1.650 x 2.150mm - Kết cấu: Khung bàn bằng ống DN55, không có mặt bàn	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
27	Giá xếp hàng thành phẩm - Kích thước: 2.300 x 700 x 550mm - Kết cấu: bằng thép V70mm	Cái	17	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
28	Bàn sắt - Kích thước: 2.000mm x 2.400mm x 770mm - Kết cấu: bằng thép V70, V50, tôn tấm các loại	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
29	Tủ đồ sắt - Tủ 1: Kích thước: 1.000mm x 500mm x 1.430mm - Tủ 2: Kích thước: 1.220mm x 520mm x 1.200mm - Tủ 3: Kích thước: 630mm x 630mm x 1.200mm - Tủ 4: Kích thước: 1.500mm x 650mm x 1.950mm - Tủ 5: Kích thước: 1.400mm x 570mm x 1.000mm - Tủ 6: Kích thước: 800mm x 600mm x 1.800mm - Tủ 7: Kích thước: 1.500mm x 650mm x 650mm - Tủ 8: Kích thước: 600mm x 400mm x 800mm - Tủ 9: Kích thước: 1.500mm x 600mm x 800mm - Tủ 10: Kích thước: 820mm x 900mm x 1.000mm	Cái	10	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
30	Bàn sắt - Kích thước: 1.200mm x 750mm x 700mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
31	Bình tích áp - Model: 0910K-188 - Dung tích: 1m ³ Kích thước: D800x1.900 mm - Áp suất: 0,84MPa - Sản xuất: T5/2009	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
32	Cầu trục 2 dầm Trung Quốc - Khẩu độ: 20.000mm - Kích thước dầm cầu trục: 1.000mm x 450mm dài 19.000mm x 2 dầm - Dầm đỡ cầu trục: I600x220mm dài 60.000mm x 2 thanh - Động cơ nâng hạ: 13 kW - Động cơ di chuyển cầu trục: 4 kW x 4 cái - Động cơ di chuyển xe con: 1,8 kW - Cabin điều khiển kích thước 1.400 x 1.800 mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
33	Xe chở kính - Kết cấu bằng thép hình V, hình U - Kích thước: 960 x 900 x 1.000mm	Cái	10	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
34	Khung băng tải con lăn - Kích thước bao: 4.600mm x 2.000mm x 750mm - Kết cấu bằng thép: U120x50, U80x40mm các loại	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
35	Băng tải con lăn - Kích thước bao: 3.700mm x 2.000mm x 730mm - Kết cấu: con lăn trục bằng thép, ngoài bọc cao su; động cơ 1,5 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
36	Con lăn băng tải (đã tháo rời) - Kích thước: Trục D30 bao ngoài D100mm; dài 2.100mm	Cái	21	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
37	Con lăn băng tải (đã tháo rời) - Kích thước: trục D100 bao trục D150mm, bao lăn kính D300; dài 5.800mm	Cái	4	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
38	Con lăn băng tải (đã tháo rời) - Kích thước: Trục D30 bao ngoài D100mm; dài 4.000mm	Cái	26	Ngoại quan đã cũ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
39	Máy cắt kính dọc - Kích thước bao: 5.850mm x 200mm x 1.550mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
40	Máy cắt kính dọc - Kích thước bao: 6.850mm x 1.550mm x 550mm	Cái	3	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
41	Máy tách kính - Kích thước bao: 4.500mm x 1.850mm x 1.300mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
42	Máy cắt kính thành phẩm - Kích thước bao: 6.700mm x 1.600mm x 500mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
43	Máy làm sạch kính - Động cơ quạt: 5,5 kW - Quạt D600 x 240 - Bệ đỡ: bằng thép U120x50 dài 2.700mm x 6 thanh	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
44	Động cơ liên hộp giảm tốc (đã tháo rời) - Công suất: 5,5 kW - Hộp giảm tốc i: 1:14.84	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
45	Phễu rót - Kích thước: 7.000mm x 1.350mm x 950mm - Phễu thao tác: bằng thép I, thép tấm các loại, có bánh xe di chuyển	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
46	Máy thao tác bể thiếc (loại to) - Kích thước: 2.200mm x 750mm x 1.250mm - Động cơ: 1,5 kW	Cái	14	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
47	Máy thao tác bể thiếc (loại nhỏ) - Kích thước: 1.200mm x 550mm x 1.150mm - Động cơ: 1,1 kW	Cái	12	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
48	Máy nén khí - Nhãn hiệu: Sanrock - Model: W3.5/5 - Áp suất: 0,5MPa - Công suất: 18,5 kW - Kích thước: 1.500mm x 850mm x 1.000mm - Động cơ: 25 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
49	Máy nén khí - Áp suất: 0,7MPa - Kích thước: 1.790mm x 830mm x 1.150mm - Động cơ: 22 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
50	Máy nén khí - Kích thước: 1.500mm x 850mm x 1.000mm - Động cơ: 22 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, mất cụm chi tiết thao tác nén khí
51	Bình tích áp - Model: 0910K-188 - Dung tích: 1m³ - Kích thước: D800x1.900mm - Áp suất: 0,84MPa - Sản xuất: T5/2009	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
52	Hệ thống bơm khí H₂ + N₂ cho bể thiếc - Đường ống DN250 dài 64.900mm - Đường ống DN200 dài 10.000mm - Đường ống DN150 dài 24.800mm - Đường ống DN80 dài 140.500mm - Đường ống DN65 dài 47.800mm - Đường ống DN50 dài 247.200mm - Đường ống DN125 dài 43.600mm - Đường ống DN100 dài 170.300mm - Đường ống DN40 dài 27.000mm - Van DN200 = 1 cái - Van DN150 = 4 cái - Van DN80 = 4 cái - Van DN65 = 3 cái - Van DN50 = 6 cái - Van DN25 = 2 cái - Van DN125 = 6 cái - Van DN100 = 9 cái - Van kiểm soát hiệu YTC size 80x65: 3 cái - Van kiểm soát hiệu YTC size 25x25: 3 cái	Hệ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
53	Ống làm mát vào hộp giảm tốc quạt - Đường ống DN65 dài 45.000mm - Đường ống DN80 dài 42.000mm - Đường ống DN50 dài 47.000mm - Đường ống DN40 dài 50.000mm - Đường ống DN32 dài 70.000mm	Hệ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
54	Tủ điện điều khiển dây truyền - Tủ 1: Kích thước: 600 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 150A: 1 cái; Aptomat 100A: 1 cái; Aptomat 63A: 1 cái; Aptomat 40A: 1 cái; Aptomat 32A: 1 cái - Tủ 2: Kích thước: 600 x 1.000 x 2.200mm + Trong tủ gồm: 2 bộ ngắt mạch đa năng Model: DW17CME-630 - Tủ 3: Kích thước: 600 x 1.000 x 2.200mm + Trong tủ gồm: 1 bộ ngắt mạch đa năng Model: DW17CME-630 - Tủ 4: Kích thước: 600 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 63A: 2 cái; Aptomat 40A: 2 cái; Aptomat 32A: 1 cái; Aptomat 20A: 2 cái - Tủ 5: Kích thước: 600 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 80A: 5 cái - Tủ 6: Kích thước: 800 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Biến tần Delta 5,5KW: 1 cái; Biến tần Delta 3,7KW: 5 cái; Khởi động từ: 20 cái - Tủ 7: Kích thước: 800 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Biến tần Delta 55KW: 4 cái; Khởi động từ: 11 cái - Tủ 8: Kích thước: 800 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat Tengen TGM1-225L/3300; Số lượng: 1 cái	Cái	8	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
55	Động cơ liên hộp giảm tốc Công suất: 4 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, xuống cấp, lâu ngày không sử dụng đã bị tháo rời

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
56	Tủ điều khiển dây truyền u kinh + làm mát - Tủ 1: Kích thước: 600 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 80A : 1 cái - Tủ 2: Kích thước: 800 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 80A : 1 cái - Tủ 3: Kích thước: 600 x 1.000 x 2.200mm + Trong tủ gồm: 2 bộ ngắt mạch đa năng Model: DW17CME-630 - Tủ 4: Kích thước: 600 x 1.000 x 2.200mm + Trong tủ gồm: 1 bộ ngắt mạch đa năng Model: DW17CME-630 - Tủ 5: Kích thước: 600 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 100A: 6 cái; Aptomat 400A: 1 cái - Tủ 6: Kích thước: 600 x 800 x 2.200mm + Trong tủ gồm Aptomat 225A : 1 cái - Tủ 7: Kích thước: 600 x 800 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 225A : 2 cái; Biến tần: 300A: 1 cái - Tủ 8: Kích thước: 600 x 800 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 225A : 2 cái; Biến tần: 300A: 1 cái - Tủ 9: Kích thước: 600 x 800 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 225A : 2 cái - Tủ 10: Kích thước: 600 x 300 x 800mm + Trong tủ gồm: Khởi động mềm WERKAI công suất 18,5KW: 1 cái; Aptomat 60A: 1 cái; Biến tần Schneider (LC1D40): 1 cái - Tủ 11: Kích thước: 600 x 300 x 800mm + Trong tủ gồm: Aptomat 63A: 1 cái; Biến tần Schneider (LC1D40): 1 cái - Tủ 12: Kích thước: 600 x 300 x 1.000mm + Trong tủ gồm: Aptomat 80A: 1 cái; Khởi động từ B45: 1 cái; Khởi động mềm: WestPow : công suất định mức: 22KW: 1 cái - Tủ 13: Kích thước: 600 x 300 x 1.000mm + Trong tủ gồm: Aptomat 63A: 1 cái; Khởi động từ B45: 1 cái; Khởi động mềm: WestPow : công suất định mức: 22KW: 1 cái - Tủ 14: Kích thước: 600 x 300 x 1.000mm + Trong tủ gồm: Aptomat 100A: 1 cái; Khởi động từ B65: 1 cái; Khởi động mềm WestPow : công suất định mức: 55KW: 1 cái	Tủ	20	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, xuống cấp, một số thiết bị trong tủ bị tháo rời.
57	Ống thép tháo rời khỏi dây truyền - Bảng thép đường kính ngoài D140mm; dài: 3.280mm số lượng 04 đoạn	m	13.12	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
58	Ổn áp máy biến áp - Công suất 150KVA - AC input: 380VAC - AC output: 60 - 75 - 90VAC - Aptomat tổng 63A: 1 cái - Kích thước: 600 x 860 x 1.250mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, vỏ bị móp, cong bẹp, hoen gỉ 1 số chỗ

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
59	Tủ điện - Tủ 1: Kích thước: 600 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 225A: 1 cái - Tủ 2: Kích thước: 800 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 300A: 1 cái; Aptomat 160A: 1 cái; Aptomat 225A: 1 cái - Tủ 3: Kích thước: 600 x 1.000 x 2.200mm + Trong tủ gồm: 2 bộ ngắt mạch đa năng Model: DW17CME-630 - Tủ 4: Kích thước: 600 x 1.000 x 2.200mm + Trong tủ gồm: 1 bộ ngắt mạch đa năng Model: DW17CME-630 - Tủ 5: Kích thước: 800 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 400A: 1 cái; Aptomat 250A: 2 cái - Tủ 6: Kích thước: 800 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 500A: 1 cái; Aptomat 400A: 1 cái; Biến tần 300A: 2 cái - Tủ 7: Kích thước: 800 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 400A: 2 cái; Biến tần: 2 cái - Tủ 8: Kích thước: 800 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 400A: 2 cái; Biến tần: 2 cái - Tủ 9: Kích thước: 800 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 225A: 2 cái; Biến tần: 2 cái - Tủ 10: Kích thước: 800 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 400A: 1 cái; Aptomat 225A: 1 cái; Biến tần: 2 cái - Tủ 11: Kích thước: 800 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 225A: 2 cái; Biến tần: 2 cái - Tủ 12: Kích thước: 800 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 225A: 2 cái; Biến tần: 2 cái - Tủ 13: Kích thước: 800 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 225A: 2 cái; Biến tần: 2 cái - Tủ 14: Kích thước: 800 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 225A: 2 cái; Biến tần: 2 cái - Tủ 15: Kích thước: 800 x 650 x 2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 300A: 1 cái; Aptomat 225A: 1 cái; Biến tần: 2 cái	Tủ	22	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
60	Bàn sắt - Mặt tôn tấm, chân thép hình V, hình U - Kích thước: 1.600mm x 920mm x 920mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
61	Tủ điện - Kích thước: 800 x 430 x 1.800mm - Aptomat 250A: 3 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
62	Tủ lưu điện EKSİ - Kích thước: 1.050mm x 800mm x 1.850mm - Model: EKSS8100H - Output: 380VAC - Aptomat 175A: 5 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
63	Tủ lưu điện EKSİ - Kích thước: 800 x 1.100mm x 1.650mm - Aptomat Schneider: 2 cái; Model: NSX160N	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
64	Tủ lưu điện EKSİ - Kích thước: 1.100mm x 880mm x 1.650mm - Aptomat 175A: 5 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
65	Tủ điện - Kích thước: 600 x 200 x 800mm + Aptomat 60A: 2 cái + Aptomat 100A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
66	Tủ điện nguồn - Kích thước: 800 x 620 x 2.200mm + Aptomat 250A: 2 cái - cấp cho UPS + Aptomat 250A: 1 cái - cấp cho lưới + Aptomat 70/100A: 1 cái + Aptomat 180A: 1 cái + Aptomat 50A: 1 cái + Aptomat 63A: 1 cái + Aptomat 60A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
67	Tủ biến tần - Kích thước: 800 x 620 x 2.200mm - Biến tần 1,5KW: 8 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
68	Tủ biến tần - Kích thước: 800 x 620 x 2.200mm - Biến tần 1,5KW: 8 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
69	Tủ biến tần - Kích thước: 800 x 620 x 2.200mm + Biến tần 30 kW: 2 cái + Aptomat 200A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
70	Tủ điện - Kích thước: 550 x 620 x 2.200mm + Màn hình hiển thị ~15inch, số lượng 2 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
71	Tủ điện - Kích thước: 1.100 x 620 x 2.200mm + Màn hình hiển thị ~15inch : 5 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
72	Tủ điện - Kích thước: 1.100 x 620 x 2.200mm + Màn hình hiển thị ~15inch, số lượng 4 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
73	Tủ điện - Kích thước: 1.100 x 620 x 2.200mm + Màn hình hiển thị ~15inch : 6 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
74	Tủ điện - Kích thước: 1.100 x 620 x 2.200mm + Màn hình hiển thị ~15inch, số lượng 4 cái + Biến tần 3,7 kW: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
75	Tủ điện điều khiển - Kích thước: 800 x 620 x 2.200mm + Aptomat 80A: 1 cái + Bộ lập trình siemens Simatic S7-300: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
76	Tủ điện - Kích thước: 800 x 620 x 2.200mm - Bộ lập trình siemens Simatic S7-300: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
77	Tủ điện - Kích thước: 600 x 610 x 2.200mm + Bộ lập trình siemens Simatic S7-1200: 1 cái + Biến tần Rexroth EFC 3600: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
78	Điều hòa tủ đứng - Nhân hiệu: Gree - Model: GVC48AH-M3NTB1A/I - Công suất: 48.000BTU	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
79	Điều hòa tủ đứng - Nhân hiệu: Daikin - Model: FVY125LAVE3 - Công suất: 48.000BTU	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
80	Điều hòa tủ đứng - Nhân hiệu: Aikito - Model: AKFC50CG - Công suất: 50.000BTU	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
81	Bàn inox và ghế tựa inox - Bàn: Kích thước 1.400mm x 800mm: 3 cái - Ghế tựa bọc đệm chân Inox : 10 cái	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
82	Tủ sắt để thiết bị - Kích thước: 1.200mm x 800mm x 750mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
83	Âm ly - Kích thước: 420 x 330 x 120 mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
84	Thiết bị điện tử các loại - Màn hình 15inch: 1 cái - Màn hình 19 inch: 1 cái - 1 bộ phím chuột văn phòng - Case máy tính EVOC IPC-820: 2 cái	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
85	Case máy tính công nghiệp - Nhân hiệu EVOC - Model: IPC - 810B	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
86	Tủ điện - Kích thước: 500 x 200 x 700mm; Aptomat 100A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
87	Quạt ly tâm - Kích thước: D760x320mm; Vòng quay: 1.450 v/ph - Động cơ: 1,5 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
88	Quạt ly tâm - Model: 4 -46 - Kích thước: D700 x 240 mm - Vòng quay: 2.900 v/ph - Lưu lượng: 3.240 - 6.480 m³/h Động cơ: 7,5 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
89	Cụm động cơ - Gồm động cơ và 2 cụm cơ cấu quay - Kích thước bao: 1.000 x 2.480 x 1.050mm - Kết cấu giá đỡ bằng thép U140x60, U100x50mm	Bộ	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
90	Bình chứa - Kích thước D330x1.300mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
91	Bàn gia công - Kích thước bao: 1.500mm x 750mm x 700mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
92	Khung sắt có bánh xe - Kích thước: 1.700mm x 470mm x 1.1400mm - Kết cấu: bằng thép U80x40, V75, V60, V50mm các loại	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
93	Cụm sắt phế liệu các loại - Ống sắt: + D500x2.500mm; số lượng: 1 đoạn + D240x700mm; số lượng: 6 đoạn + D120x5.400mm; số lượng: 2 đoạn + D215x1.650mm, số lượng: 1 đoạn - Sắt hình: + I180x90mm dài 4.200mm + V100x10mm dài 7.600mm + U160x90mm dài 4.500mm - Máng chứa + Kích thước: 800mm x 2.800mm ; số lượng 2 cái - Tôn tấm kích thước: + 260 x 2.900 x 50mm số lượng 01 tấm + 100 x 3.300 x 20mm số lượng 3 tấm + 950 x 3.800 x 20mm số lượng 3 tấm + 1.250 x 440 x 40mm số lượng 1 tấm - Khung sắt: + Kích thước bao: 1.330mm x 900mm x 180mm - Kết cấu thép + Kích thước bao: 2.270 x 400 x 400mm	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
94	Chân giáo - Chân giáo chữ H	Cái	26	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
95	Tủ để đồ - Kích thước: 1.500mm x 1.100mm x 1.500mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
96	Bình chứa - Kích thước: 900 x 700 x 900 mm - Phễu thép: Đường kính 640mm, dài: 500mm; chiều dài đoạn côn 300mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
97	Bơm áp lực - Kích thước bơm: D200 x 500mm; số lượng 03 cái + Động cơ bơm: 5 kW - Kích thước bơm: D250 x 700mm; số lượng 01 cái Động cơ bơm: 11 kW	Cái	4	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
98	Tủ sắt - Tủ 1: Kích thước: 800 x 500 x 1.700mm - Tủ 2: Kích thước: 1.000 x 520 x 1.200mm - Tủ 3: Kích thước: 800 x 600 x 1.450mm - Tủ 4: Kích thước: 600 x 400 x 2.050mm - Tủ 5: Kích thước: 1.150 x 530 x 1.550mm - Tủ 6: Kích thước: 1.050 x 750 x 1.550mm	Cái	6	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
99	Ghế sắt - Ghế văng số 1: 1.970 x 450 x 830mm; số lượng: 1 cái - Ghế văng số 2: 1.300 x 400 x 850mm; số lượng: 1 cái - Ghế không tựa: 1.950 x 200mm; số lượng: 3 cái	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
100	Bàn thao tác - Kích thước: 1.430mm x 650mm x 750mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
101	Bàn sắt - Kích thước: 2.000mm x 800mm x 700mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
102	Giá để đồ sắt - Kích thước: 2.200mm x 470mm x 2.000mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
103	Tủ điện phòng trực trung tâm - Kích thước: 600mm x 420mm x 1.000mm - Biến tần inverter: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
104	Bàn làm việc sắt - Kích thước: 1.070mm x 760mm x 750mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
105	Bàn làm việc sắt có tủ - Kích thước: 1.200mm x 800mm x 750mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
106	Bộ máy tính - Màn hình 15inch: 2 cái - Bộ phím chuột: 2 bộ - Case máy tính: 2 case	Bộ	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
107	Tủ điều khiển - Kích thước: 800 x 400 x 1.700mm - Bộ lập trình Siemens Simatic S7-300: 1 bộ - Bộ lập trình Siemens Simatic S7-200: 2 bộ	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
108	Tủ điện - Kích thước: 800x620x2.200mm - Gồm Aptomat 225A: 2 cái; Biến tần 200A: 1 cái; Aptomat 75A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
109	Tủ điều khiển - Kích thước: 800 x 620 x 2.200mm - Bộ lập trình Siemens Simatic S7-300: 1 bộ	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
110	Tủ điện - Kích thước: 1.400mm x 600mm x 2.200mm - Bộ điều khiển chất lỏng Laser JYK-F1; số lượng: 1; Màn hình hiển thị; số lượng: 1	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
111	Điều hòa tủ đứng - Nhân hiệu: Carrier - Model: 40QB048 - Công suất: 48.000BTU	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
112	Tời nâng - Tải trọng nâng hàng 5 tạ - Dầm đỡ tời nâng I300x150 dài 13.000mm - Động cơ, tang cuốn, cáp...	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
113	Bơm nước - Lưu lượng: 16m³/h - Chiều cao cột nước: 92m - Vòng quay: 2.900vph - Công suất 7,5 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
114	Bàn sắt gắn động cơ - Kích thước: 1.100 x 820 x 740mm - Động cơ: 4 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
115	Băng tải - Băng tải cao su trơn B600 dài 12.500mm - Động cơ: 2,2 kW - Quả lô đầu cuối: D300x700 x 2 quả - Xương thành băng tải V100 dài 12.500mm x 2 thanh	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
116	Máy cắt - Kích thước bao: 1.600mm x 1.050mm x 1.370mm - Động cơ: 11 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
117	Bộ tời - Kích thước: 1.000mm x 800mm + Không còn động cơ + Tang cuốn cáp dài 300mm, đường kính D320 + Giá đỡ bằng kết cấu thép hình U	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
118	Quạt ly tâm - Đường kính D750 x 310mm - Động cơ 1,1kW - Đường ống D250 dài 2.000mm - Đường ống D300 dài 4.500mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
119	Xe khung sắt - Kích thước bao: 1.650mm x 800mm x 1.050mm - Kết cấu khung thép hình V80, Hộp 80x40 mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
120	Máy hàn - Nhãn hiệu: Kidapa - Weld	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, vỏ bẹp móp
121	Máy hàn di động - Kích thước: 550mm x 500mm x 400mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
122	Băng tải - Kích thước: B700 x 9.000mm - Mặt băng tải cao su - Quả lô đầu cuối: D300x650 2 quả - Xương thành băng tải V70 dài 9.000mm x 4 thanh - Động cơ: 2,2 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, mất mặt băng tải, xuống cấp
123	Xe kéo - Kích thước: 1.500 x 830 x 660mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
124	Giá treo - Kết cấu gồm 3 trụ thép hình, kích thước bao: 160x160x4.000 mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
125	Bộ tời - Kích thước bao: 1.100mm x 700mm x 450mm - Hộp giảm tốc JZ0250; động cơ 4 kW (2 bộ mất động cơ)	Cái	3	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
126	Tủ điện - Kích thước: 600 x 200 x 800 mm; Aptomat 75A:1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
127	Tủ điện - Kích thước: 500 x 250 x 700 mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
128	Quạt ly tâm - Kích thước: D650x500 mm; Cao: 1.050mm Động cơ 0,75 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
129	Động cơ liên hộp giảm tốc - Động cơ 4 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
130	Hệ thống khí nén - Bình tích áp: dung tích 3.000L; kích thước D1.250x2.500mm - Máy nén khí: Kích thước 1.140mm x 680mm x 1.100mm; số lượng 02 cái - Máy sấy khí: Kích thước 1.450mm x 600mm x 1.100mm - Tủ điện: Kích thước 600x200x800mm + Aptomat 300A: 1 cái + Aptomat 63A: 1 cái - Hệ thống đường ống và van khí nén + Ống DN25 dài 43.600mm + Van ống DN25: 38 cái + Van điều tiết Size 25: 3 cái + Ống DN40 dài 4.500mm + Van DN40: 6 cái + Van điều tiết Size 40: 2 cái + Ống DN100 dài 34.000mm + Van DN100: 16 cái + Van điều tiết Size 100: 2 cái + Ống DN50 dài 11.500mm + Van DN50: 7 cái + Ống DN80 dài 10.500mm + Van DN80: 2 cái + Ống DN20 dài 42.000mm + Van điều tiết Size 20x10: 6 cái + Van DN20: 36 cái - Bình tích áp: Dung tích 1000L; kích thước: D750 x 2.100mm + Ống DN125 dài 8.000mm + Ống DN95 dài 3.600mm + Ống DN65 dài 4.300mm + Van DN65: 5 cái + Ống DN50 dài 25.500mm + Van DN50: 16 cái - Lò nung điện (2 cái) + Kích thước bao: Kích thước D700mm x dài 2.000mm; Bên ngoài bọc bằng thủy tinh	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
131	Tủ điện - Kích thước: 600 x 200 x 800mm + Aptomat 300A: 1 cái + Aptomat 63A :1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
132	Máy hàn - Model: BX1-315 - Nhân hiệu: AC.ARC Welder	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
133	Sắt rời các loại - Ống DN50 dài 107.100mm - Ống DN100 dài 13.500mm - Ống DN20 dài 32.000mm - Ống DN125 dài 14.000mm - Ống DN60 dài 13.700mm - Ống DN32 dài 25.000mm - Ống DN300 dài 3.400mm - Ống DN250 dài 13.000mm - Hộp 140 x 70 dài 12.800mm - Tôn tấm các loại	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
134	Tủ sắt - Kích thước: 600 x 400 x 1.100mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
135	Vỏ tủ điện - Kích thước: 350mm x 160mm x 450mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
136	Vật tư (kiểu kích bản đầu) - Kích thước: 400 x 350 x 1.000mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
137	Vật tư - Ống D110x480 mm	Cái	11	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
138	Vật tư rời các loại - Ống D65x600 mm - Ống D30x680 mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
139	Xích - Kích thước: 120x50 x1.700mm	m	10.50	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
140	Tôn tấm + Kích thước 700x450x16mm x 1 tấm + Kích thước 500x400x12mm x 1 tấm + Kích thước 660x450x14mm x 1 tấm	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
141	Pa lăng xích các loại - Xích 500x800x200 + Loại 2 tấn: 1 cái + Loại 5 tấn: 4 cái + Loại 10 tấn: 1 cái	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
142	Kìm cá sấu - Bằng sắt	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
143	Tủ đồ - Kích thước: 1.550mm x 550mm x 1.300mm - Khung sắt hộp vách tôn	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
144	Khung quây đồ - Kích thước: 4.300mm x 2.200mm x 500mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
145	Ống co - Ống D27 x 1.800 mm	Cái	19	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
146	Ống co - Ống D32 mm; số lượng: 10cái/cuộn	Cuộn	5	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
147	Quạt khung - Kích thước: 800x600x1.400mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
148	Giắc co - Ống D100x660 mm	Cái	30	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
149	Kích 3,2 tấn - Kích thước: D110x270 mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
150	Vật tư vụn - Kích thước cụ thể: + Tôn tấm 400x380x370mm số lượng 1 cái + Ống D32x5.500mm số lượng 2 ống + Ống D32x2.800mm số lượng 1 ống + Ống D32x4.000mm số lượng 2 ống + Ống D32x3.600mm số lượng 1 ống + Ống D32x1.800mm số lượng 1 ống + Ống D27x6.000mm số lượng 1 ống + Ống D27x4.000mm số lượng 2 ống + Ống D16x3.600mm số lượng 1 ống	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
151	Thùng vật tư - Long đen các loại	Thùng	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
152	Ghế sắt - Kích thước: 1.100mm x 300mm x 400mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
153	Giá sắt + Vật tư trên giá - Kích thước: 2.800x550x1.300mm - Ống nhôm D90 x 300mm, dày 15mm: 19 cái - Ống D110x350mm, dày 15mm: 1 cái - Mũi 1/124: 5 tấm - Ống sắt D60x1000 mm: 1 ống	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
154	Ghế sắt - Kích thước: 2.000mm x 320mm x 800mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
155	Giá sắt - Kích thước: 2.800x550x1.300mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
156	Biển báo - Kích thước: 1.000mm x 600mm x 1.660mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
157	Vách tôn - Kích thước: 3.000mm x 2.400mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
158	Tủ đồ sắt - Kích thước: 1.400mm x 550mm x 1.180mm; số lượng: 1 cái - Kích thước: 1.400mm x 550mm x 1.000mm; số lượng: 2 cái	Cái	3	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
159	Ghế sắt - Kích thước: 700 x 700 x 1.000mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
160	Bàn sắt - Kích thước: 1.280mm x 800mm x 700mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
161	Lưới cửa - Kích thước D700 x dày 4mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
162	Bình cứu hỏa	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
163	Ghế sắt - Kích thước: 3.000 x 300 x 500mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
164	Hộp Inox các loại - Kích thước: + 450mm x 260mm x 260mm x 3mm; số lượng 1 + 400mm x 280mm x 90mm x 3mm; số lượng 1 + 300mm x 800mm x 90mm x 3mm; số lượng 1	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
165	Kìm cá sấu - Bảng sắt dài: 1.000mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
166	Vật tư sắt phế thải rời - Kích thước: 5.400mm x 600mm x 200mm; số lượng: 1 - Kích thước: 300mm x 300mm x 5400mm; số lượng: 1	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
167	Hộp Inox các loại - Kích thước: + 250mm x 250mm x 800mm x 3mm; số lượng: 4 + 250mm x 250mm x 600mm x 3mm; số lượng: 6 + 250mm x 350mm x 600mm x 3mm; số lượng: 1	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
168	Tủ điện - Kích thước: 650 x 550 x 1.500 mm;	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
169	Máng cáp - Kích thước: 200x100x2.000mm	Cái	15	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, cong vênh
170	Mũi sắt - Kích thước: 1.280 x 80 x 100mm - Kích thước: 400 x 480 x 90mm	Cái	66	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
171	Xe đẩy có bơm - Kích thước: 1.100mm x 800mm x 1.000mm - Động cơ không có tem mác	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
172	Mã sắt - Kích thước: + Tôn tấm 6.000 x 250 x 150 x 8mm + Sắt hộp: 6.000 x 50 x 50mm + Sắt U: 6.000 x 70 x 40mm + Sắt đặc D21x 6.000mm; số lượng 02	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
173	Van vô lăng điện - Kích thước D400x600 mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
174	Cầu trục - Khẩu độ: 18.000mm - Kết cấu cầu trục: dầm thép tổ hợp biến thiên cánh trên: rộng 420mm, cánh dưới: rộng 120mm, chiều cao bụng: 900mm - Motor nâng hạ: 01 cái; Motor di chuyển bộ tời nâng hạ: 01 cái; 2 Motor di chuyển cầu trục: Không rõ nhãn mác - Dầm đỡ cầu trục: I400x200 dài 60.000mm x 2 thanh	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
175	Sàn thao tác lưới - Kích thước: 44.700mm x 7.500mm - Kết cấu: Khung đỡ bằng thép U140x60mm, thép I200x100mm và trụ bê tông, sàn trải lưới mắt cáo B40	m2	335.25	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, han gỉ, một số chỗ lưới bị rách, thủng
176	Hệ thống ống gió lên bể thiếc - Ống D850x5.500mm: 16 ống - Hộp 400x500 x 7.500mm: 18 ống - Ống D80 x 2.000mm: 468 ống - Ống D650x5.500mm: 2 ống - Ống 2.000mm x 2.000mm dài 44.700mm x 1 ống - Giá đỡ ống: I180x95 = 2.100mm x 13 thanh + 1.000mm x 3 thanh - Ống D1.100 x 1.260mm dài 5.400mm x 4 thanh - Quạt D3.000mm x 1.100mm số lượng 4 cái - Động cơ: 7,5 kW số lượng 4 cái; - Tủ điện kích thước: 800x620x2.300mm; Trong tủ gồm 1 aptomat 22A, Khởi động từ 110KW: 1 cái - Bê đỡ cụm quạt gió ly tâm bằng bê tông cốt thép	Hệ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
177	Sàn thao tác tôn nhám tầng 2 - Kích thước: 2.100mm x 4.650mm - Kết cấu: Dầm đỡ bằng thép I400x150mm, I250x120mm, I180x95mm, sàn tôn nhám, dày 3mm	m2	9.77	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
178	Quạt ly tâm - Quạt gió có đường kính: D950x140 mm - Động cơ: 22 kW; - Đường ống gió D200 dài 8.000mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
179	Quạt ly tâm - Quạt gió có đường kính: D630x240 mm - Động cơ: 5,5kW - Đường ống gió D280 dài 3.500mm; Ống D100 dài 11.000mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
180	Tủ điện - Kích thước: 600mm x 200mm x 800mm ; Aptomat 250A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
181	Quạt ly tâm - Quạt gió có kích thước: D1.600mm x 700 mm - Đường ống gió D1.000 dài 23.300mm - Động cơ 37 kW - Tủ điện điều khiển (1 cái/1 quạt): Kích thước tủ: 600x330x1.000mm + Aptomat 250A: 1 cái + Biến tần 45KW: 1 cái (có 1 tủ mát biến tần) + Khởi động từ: 1 cái - Ống D700 = 23.000mm x 2 thanh - Ống D500 = 4.700mm x 12 thanh - Ống D76 = 1.500mm x 48 ống - Bệ đỡ quạt bằng bê tông cốt thép	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
182	Tủ điện - Kích thước: 800x620x2.200mm; Gồm Aptomat 250A: 1 cái Aptomat 125A: 1 cái	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
183	Ống khói - Kết cấu: Móng BTCT, ống bê tông cốt thép khoảng 10m phần còn lại xây gạch, bên ngoài có trát xi măng - Đường kính ống 5.500mm còn lại dọc theo chiều dài ống khói - Chiều cao: 60.000mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, phía trên đỉnh ống khói bị phá dỡ 1 phần
184	Quạt gió thổi vào chân lò - Kích thước D1500x850 mm - Động cơ: 45 kW - Đường ống D850 x 11.000mm - Vòng quay: 422 - 700vph - Lượng gió: 48.195 - 60.397 m³/h	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
185	Đường dẫn từ ống khói vào lò nung - Kết cấu: móng BTCT, tường xây gạch chịu nhiệt, bên ngoài có trát bê tông; Chiều rộng trung bình lò 3.000mm ; Dài: 109.500mm ; Cao: 3.300mm - Kết cấu gia cố thành lò + Dầm I180x95 = 4.000mm x 6 thanh + Dầm I180x95 = 4.000mm x 16 thanh - Cửa gió trên nóc đường ống dẫn khói vào lò (3 cái) - Kích thước bao: 3.100mm x 1.100mm x 3.800mm - Ống dẫn gió của cửa gió D1.000 = 25.000mm - Đường ống dẫn từ lò đốt Kích thước DxRxH: 46.000mm x 3.850mm x 2.000mm	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp, phần thép gia cố lò bị hoen gỉ
186	Quạt ly tâm - Quạt gió: kích thước 1.600mm x 850mm x 2 cái - Động cơ quạt 45 kW - Ống D1.200mm dài 3.500mm x 2 ống - Ống D300mm dài 4.000mm x 70 ống - Ống D1.200mm dài 9.500mm - Bệ đỡ quạt gió bằng bê tông cốt thép	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
187	Hệ thống ống dưới lò chuyển tiếp - Đường ống D400 dài 45.000mm - Quạt gió kích thước: D360x300, số lượng 2 cái - Động cơ quạt 15 kW + Vòng quay: 3.000vph + Đường ống D160 dài 5.500mm x 6 ống - Tủ gió vào kích thước: 3.800mm x 620mm x 520mm - Bệ đỡ quạt gió bằng bê tông cốt thép	Hệ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
188	Hệ thống đường ống các loại - Ống D350 (ngoài): 120.700mm + Ống DN100 dài 3.000mm x 37 ống + Ống DN100 dài 7.500mm x 6 ống - Ống D350 (trong): 211.000mm + Ống DN50 dài 3.500mm x 21 ống + Van DN50: 24 cái + Van DN200: 5 cái + Van DN350: 2 cái + Ống DN90 dài 7.500mm x 3 ống + Ống DN350 dài 105.200mm - Ống xanh dương + Ống DN125: 148.900mm + Ống DN125: 35.200mm + Ống DN95: 198.000mm - Ống xanh lá: + DN100: 701.000mm + 47.500mm = 748.500mm + Van DN100: 9 cái + Van DN65: 4 cái + Van DN80: 2 cái	Hệ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
189	Bình tích áp - Thể tích: 3m ³ - Đường kính D1.200mm x cao 2.400mm - Bệ đỡ quạt gió bằng bê tông cốt thép	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
190	Bình tích áp - Thể tích: 2m ³ - Model: Y0-9022-270 - Đường kính 900 mm x cao 2.500mm - Bệ đỡ quạt gió bằng bê tông cốt thép	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
191	Bình tích áp - Thể tích: 0,2m ³ - Kích thước D900 mm x 2.500mm - Nhãn hiệu: Hanfilter - Type: HAD-15MtF - Bình tích áp có bảo ôn (2 cái) kích thước D250 x 800 mm - Bệ đỡ quạt gió bằng bê tông cốt thép	Cái	4	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
192	Tủ điện máy nén khí - Kích thước: 600 x 620 x 2.300mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hư hỏng
193	Máy nén khí trục vít - Nhãn hiệu: Atlas Copco - Model: GA160 - Động cơ: 160 kW - Kích thước bao: 2.800mm x 2.300mm x 2.000mm - Động cơ quạt: 3 kW x 2 cái - Ống D1.000mm dài 20.000mm - Ống D700mm dài 10.500mm - Bệ đỡ quạt gió bằng bê tông cốt thép	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, một số thiết bị bị tháo rời, mất nắp máy.
194	Bơm - Công suất 7,5 kW - Đường ống ra: D100 ~ 600mm - Chiều cao cột bơm Hmin - Hmax = 14.500mm - 27.500mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
195	Bơm - Công suất 7,5 kW - Lưu lượng Q: 350-1.300m³/phút - Chiều cao cột bơm Hmin - Hmax = 24.500mm - 36.500mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
196	Máy xúc lật XGMA - Model: XG932H - Nhân hiệu: XGMA - Xuất xứ: Trung Quốc - Số khung: CXG00932P001E0559 - Công suất động cơ: 92KW - Trọng lượng làm việc: 10.800kg - Sản xuất: Năm 2015	Cái	1	Ngoại quan xe cũ, bám dầu, bám bụi, không nổ được máy, không kiểm tra được khả năng hoạt động của phương tiện.
197	Tời nâng - Gồm động cơ, hộp giảm tốc, tang cuốn - Kích thước bao: 1.700mm x 800mm x 630mm - Động cơ không rõ nhãn mác	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
198	Bàn điều khiển - Kích thước bao: 1.200mm x 740mm x 1.350mm - Bàn tôn tấm, ri sét, mực; Aptomat 50A: 1 cái; Khởi động từ Mc -225A: 2 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
199	Tủ đựng đồ bằng sắt - Kích thước: 2.000mm x 1.500mm x 2.000mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
200	Máy nén khí Jushan - Model: W-3.5/5 - Kích thước: 1.880mm x 870mm x 1.235mm - Động cơ: 18,5 kW - Vòng quay 1.070vph	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, bám dầu, xuống cấp
201	Biến thế hàn - Nhân hiệu Tiến Đạt - Công suất 300A - Kích thước: 550mm x 425mm x 575mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
202	Tôn tấm + Kích thước 3.500mm x 1.500mm x 10mm; số lượng 1 tấm + Kích thước 2.600mm x 1.000mm x 50mm; số lượng 1 tấm	Tấm	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
203	Bể nước - Kết cấu: Bể xây gạch, bên ngoài có trát xi măng, nắp bê tông - Kích thước: 4.250mm x 5.500mm x 1.900mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
204	Tủ điện điều khiển - Kích thước: 600mm x 300mm x 1.000mm ; Aptomat 40A: 2 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
205	Tủ điều khiển van - Kích thước: 2.150mm x 550mm x 2.000mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, hư hỏng
206	Tủ điện - Kích thước: 800mm x 620mm x 2.200mm; bên trong gồm Aptomat 150A: 1 cái; Aptomat 200A: 1 cái; Khởi động từ: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hư hỏng
207	Sàn thao tác cạnh buồng đốt và hệ thống lò than - Kích thước: 17.500mm x 3.800mm - Kết cấu: cột thép ống, xà gỗ thép V, sàn tôn, cầu thang tôn	m2	65.36	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
III	Nhà trạm Nito			
1	Van vô lăng các loại - Van DN150; số lượng: 2 cái - Van DN100; số lượng: 1 cái - Van DN65; số lượng: 1 cái - Van DN80; số lượng: 1 cái	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
2	Bình tích áp - Kích thước: D500x1.400mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
3	Máy nén khí - Nhân hiệu: Kobelco - Model: ALE270W-6P - Lưu lượng : 48m³/ phút - Sản xuất năm 2007 - Tủ điện kích thước: 300 x 800 x 1.300mm - Khung V50 dài 1.800mm x 2 thanh	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, xuống cấp, vỏ máy bị tháo
4	Thùng sắt - Kích thước D600x1.100mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
5	Vật tư rời các loại - Ray H280x100mm dài 3.400mm x 4 cái - Ray H400x150mm dài 9.900mm x 1 cái - Pa lăng xích 5 tấn: 1 cái - Ray 150x75 dài 6.000mm x 1 cái - Pa lăng xích 1 tấn: 1 cái	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
6	Ghế sắt - Kích thước: 1.000m x 360mm x 800mm, tựa cao 500mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
7	Xe đẩy tay - Kích thước 1.800mm x 600mm x 800mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
8	Xe đẩy tự chế - Kích thước bao: 780mm x 780mm x 750mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
9	Bộ phận rời số 1 (chi tiết của máy nén piston) - Kích thước: 1.500mm x 500mm x 1.800mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
10	Bộ phận rời số 2 (chi tiết của máy nén piston) - Kích thước: D700 x 1.300mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
11	Khoan cần - Khoan: 680mm x 400mm x 1.400mm - Bài: D340 x dày 8mm - Bích: D350x30mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
12	Ghế sắt - Kích thước: 2.100mm x 350mm x 500mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
13	Bộ phận rời số 3 (chi tiết của máy nén piston) - Kích thước: D920 x 360mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
14	Bộ phận rời số 4 (chi tiết của máy nén piston) - Kích thước: 1.050mm x 200mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
15	Bộ phận rời số 5 (chi tiết của máy nén piston) - Kích thước: 1.050mm x 1.100mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
16	Tủ điện LK - Kích thước: 750mm x 680mm x 2.180mm; Aptomat 630A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
17	Tủ điện Kích thước: 800 x 650 x 2180mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
18	Máy tháo dỡ đang - Kích thước: 2.800mm x 1.000mm x 2.500mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
19	Bình chứa khí - Kích thước D450 x 2.150mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
20	Bình chứa khí - Kích thước D450 x 1.500mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
21	Tủ điện LK - Kích thước: 750mm x 680mm x 2.180mm; Aptomat 630A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
22	Tủ điện - Kích thước: 800 x 650 x 2180mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
23	Máy nén piston - Kích thước: 2.400mm x 1.380mm x 2.500mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
24	Bình chứa khí - Kích thước D450 x 2.150mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
25	Bình chứa khí - Kích thước: D380x1.800mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
26	Máy nén piston - Kích thước: 2.400mm x 1.380mm x 2.500mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
27	Tủ điện LK - Kích thước: 750mm x 680mm x 2.180mm; Aptomat 630A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
28	Tủ điện - Kích thước: 800 x 650 x 2180mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
29	Bình chứa khí - Kích thước D450 x 2.150mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
30	Bình chứa khí - Kích thước D450 x 1.500mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
31	Bàn sắt - Kích thước: 1.300mm x 800mm x 800m	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
32	Tủ đồ - Kích thước: 1.100mm x 550mm x 1.450mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
33	Tủ điện - Kích thước: 800 x 600 x 2.200mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
34	Uốn tôn - Kích thước: 1.500mm x 400mm x 1.800mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
35	Máy làm lạnh không khí - Kích thước: 2.300mm x 1.300mm x 1.300mm - Model: BnJ8 - Nhân hiệu: Suzhou Bainian Air conditinary equipment Co.LTD - Tủ điện: Kích thước 700 x 600 x1.800mm - Bình khí 1: kích thước D700 x 2.300mm - Bình khí 2: kích thước D1.000mm x 4.000mm - Bình khí 3: kích thước D1.000mm x 4.000mm - Bệ máy bê tông cốt thép	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
36	Máy làm lạnh không khí - Kích thước: 2.300mm x 1.300mm x 1.300mm - Model: BnJ8 - Nhân hiệu: Suzhou Bainian Air conditinary equipment Co.LTD - Tủ điện: Kích thước 700 x 600 x1.800mm - Bình khí 1: kích thước D700 x 2.300mm - Bình khí 2: kích thước D1.000mm x 4.000mm - Bình khí 3: kích thước D1.000mm x 4.000mm - Bệ máy bê tông cốt thép	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
37	Máy làm lạnh không khí - Kích thước: 2.300mm x 1.300mm x 1.300mm - Model: BnJ8 - Nhân hiệu: Suzhou Bainian Air conditinary equipment Co.LTD - Tủ điện: Kích thước 700 x 600 x1.800mm - Bình khí 1: kích thước D700 x 2.300mm - Bình khí 2: kích thước D1.000mm x 4.000mm - Bình khí 3: kích thước D1.000mm x 4.000mm - Bệ máy bê tông cốt thép	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
38	Máy sấy khí - Kích thước: 15.300mm x 1.400mm x 1.500mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
39	Bộ phận rời - Kích thước D140x1.380mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
40	Thùng tôn - Kích thước 1.500mm x 550mm x 550mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
41	Thùng phi - Thùng phi 200 lít	Thùng	5	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
42	Bàn sắt - Kích thước: 1.100mm x 700mm x 680mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
43	Giàn giáo - Giáo sắt chữ H	Bộ	15	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bong tróc, bám bụi
44	Ông + van các loại - Van DN125: 2 cái - Van DN150: 11 cái - Van DN200: 1 cái - Van DN80: 3 cái - Van DN65: 4 cái - Van DN40: 6 cái - Van gạt DN100: 1 cái - Van DN100: 4 cái - Van DN50: 12 cái - Van gạt DN50: 22 cái - Cổng DN40: 2 cái - Cổng DN15: 3 cái - Cổng DN25: 2 cái - Cổng DN50: 15 cái - Van xả khí: DN50: 3 cái - Cổng DN80: 12 cái - Gạt DN80: 3 cái - Cổng DN125: 57 cái - Cổng DN150: 2 cái - Cổng DN100: 3 cái - Cổng DN200: 1 cái - Ống D80 = 71.200mm - Ống D65 dài 21.500mm - Ống D150 dài 497.000mm - Ống D125 dài 202.000mm - Ống D200 dài 6.000mm - Ống D50 dài 41.000mm - Ống D100 dài 94.000mm - Ống D200 dài 6.000mm - Ống D50 dài 73.000mm - Ống D32 dài 24.000mm - Ống D80 dài 43.000mm	Hệ	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bong tróc, bám bụi
45	Quạt thông gió - Kích thước: 100mm x 1.000mm x 300mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
46	Bình chứa khí - Kích thước: D380x1.800mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
47	Tôn tấm các loại - Giá đỡ máy kích thước + 1.500mm x 220mm x 14mm; số lượng: 6 cái + 1.500mm x 300mm x 14mm; số lượng: 6 cái + 1.500mm x 250mm x 20mm; số lượng: 6 cái + 200mm x 250mm x 20mm; số lượng: 24 cái + 1.200mm x 800mm x 6mm; số lượng: 1 cái + 1.300mm x 700mm x 6mm; số lượng: 1 cái + 800mm x 700mm x 3mm; số lượng: 1 cái + 1.200mm x 1.000mm x 3mm; số lượng: 1 cái + 1.200mm x 1.500mm x 3mm; số lượng: 1 cái + 500mm x 1.200mm x 3mm; số lượng: 1 cái + 2.000mm x 900mm x 2mm; số lượng: 13 cái + 1.000mm x 1.500mm x 6mm; số lượng: 1 cái + 1.500mm x 1.000mm x 6mm; số lượng: 1 cái + 400mm x 700mm x 6mm; số lượng: 1 cái + 700mm x 600mm x 4mm; số lượng: 1 cái + 1.000mm x 800mm x 4mm; số lượng: 1 cái + 800mm x 800mm x 4mm; số lượng: 1 cái + 380mm x 1.200mm x 4mm; số lượng: 1 cái	Cụm	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
48	Tháp chưng cất Nito - Kích thước: 3.400mm x 3.000mm x 11.500mm - Bệ đỡ bằng bê tông cốt thép + Đường ống DN150: 56.000mm + Đường ống DN125: 28.300mm + Đường ống DN100: 11.000mm + Đường ống DN50: 11.700mm + Đường ống DN40: 20.000mm + Van DN150: 1 cái + Van DN125: 4 cái + Van DN100: 1 cái + Van DN50: 2 cái	Tháp	3	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
49	Bồn tích áp - Kích thước D3.000mm x 8.000mm - Bệ đỡ bằng bê tông cốt thép + Két làm mát phía dưới kích thước: 1.433mm x 1.050mm x 500mm + Ống DN40: 10.000mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
50	Bồn tích áp - Kích thước D2.200mm x 7.600mm - Bệ đỡ bằng bê tông cốt thép + Vỏ thép, bên ngoài hoen gỉ + Ống D150: 22.900mm + Ống DN125: 5.000mm + Ống DN80: 1.500mm + Van DN125: 1 cái + Van DN80: 1 cái + Van DN150: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
51	Bể làm mát bằng sắt (bể nhỏ) - Kích thước: 1.950mm x 1.950mm x 500mm - Vách bằng tôn tấm, chân đỡ bằng thép ống D100mm - Đường ống làm mát + Ống D32: 1.500mm x 40 đoạn + Ống DN125: 1.800mm + Ống DN90: 2.500mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
52	Dàn trao đổi nhiệt (tô) - Kích thước bao: 6.200mm x 2.400mm x 2.100mm - Kết cấu giá đỡ thép I120, V70 - Ống làm mát D32 dài 6.000mm x 96 đoạn - Giá đỡ: + I120x60 dài 2.500mm x 6 thanh + I120x60 dài 4.800mm x 6 thanh + I120x60 dài 2.480mm x 6 thanh + V70 dài 2.480mm x 13 thanh + Ống DN80 dài 4.000mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
53	Máy nén oxi - Kích thước: 1.975mm x 1.980mm x 2.120mm - Model: 323.5-1.67/150 - Công suất: 30KW - Năng suất: 15m³/h - Vòng quay: 12vph - Máy động cơ - Sản xuất: 2009 - Bệ đỡ bằng bê tông cốt thép	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp, mất động cơ
54	Tủ sắt đựng đồ - Kích thước: 650mm x 800mm x 1.260mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
55	Puly - Đường kính 600mm, dày 160mm và trục bằng thép trụ đặc D50, dài 1.000mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
56	Van các loại - Van DN50: 3 cái - Van DN10: 2 cái - Van DN80: 1 cái - Van DN150: 1 cái - Van DN125: 1 cái	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
57	Tay biên - Dài: 550mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
58	Nắp máy và thiết bị bằng sắt - Nắp máy: Đường kính 700mm; số lượng: 12 cái - Thiết bị bằng thép: Đường kính 250mm; số lượng: 11 cái	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
59	Bàn sắt - Bàn sắt số 1: Kích thước: 1.150mm x 660mm x 750mm - Bàn sắt số 2: Kích thước: 1.600mm x 860mm x 830mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
60	Tủ sắt để đồ - Tủ số 1: Kích thước 2.100mm x 650mm x 1.400mm - Tủ số 2: Kích thước 650mm x 720mm x 670mm - Tủ số 3: Kích thước 520mm x 500mm x 450mm - Tủ số 4: Kích thước 1.370mm x 500mm x 650mm - Tủ số 5: Kích thước 820mm x 650mm x 1.420mm	Cái	5	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
61	Giường thép - Kích thước: 2.300mm x 2.300mm - Chân giường sắt ống D32, giằng ống D32	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
62	Tủ điện điều khiển - Kích thước: 1.200mm x 600mm x 2.200mm	Cái	3	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
63	Bàn sắt, ghế sắt - Kích thước bàn: 2.000mm x 800mm x 780mm - Kích thước ghế băng: 2.000mm x 300mm x 470mm - Kích thước ghế có tựa lưng: 2.000mm x 400mm, tựa lưng cao 500mm	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
64	Điều hòa tủ đứng - Nhân hiệu: Gree - Model: GVC36AH-MINNA5A/I - Công suất: 34.000 BTU	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
65	Nhà trạm khí Nito - Kết cấu: Nhà xây gạch 220, bô trụ, móng BTCT, nền đổ bê tông, xà gỗ, vì kèo thép, mái lợp tôn sóng - Kích thước: 40.000mm x 17.500mm x 8.500mm - Tường bao quanh nhà: Tường xây gạch 110, bô trụ kích thước cao 1,8m dài 75.000mm và cao 1,5m dài 40.000mm	m2	700	Ngoại quan đã cũ, tường nứt, xà gỗ, vì kèo rỉ sét
66	Nhà làm việc cạnh trạm khí Nito - Kết cấu: Tường xây gạch 220, mái đổ bê tông, nền bê tông, không có khu phụ - Kích thước: 17.500mm x 6.000mm x 3.200mm	m2	105	Ngoại quan đã cũ, tường, trần nứt, ẩm mốc
67	Tường bao khu quanh nhà trạm khí Nito + Nhà trạm Hydro - Kết cấu: Tường xây gạch 110mm, bô trụ kích thước cao 1,8m dài 75.000mm và cao 1,5m dài 40.000mm	m2	195	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp, dạn nứt
	Bán mái cạnh nhà Nito - Kết cấu: Tường xây gạch 110, xà gỗ bằng thép U, mái lợp tôn sóng - Kích thước: 5.000mm x 4.500mm x 3.300mm	m2	22.5	Ngoại quan đã cũ, tường ẩm mốc, xuống cấp, xà gỗ vì kèo hoen gỉ
IV	Khu bể Amoniác			
1	Mái che bình chứa Amoniác - Kết cấu: Mái tôn thường, khung chân ống D76, giằng V70, xà gỗ U120, vì kèo thép ống - Kích thước: 15.250mm x 9.600mm x 6.000mm	m2	146.4	Ngoại quan đã cũ, kèo, cột hoen gỉ, mái tôn thủng một số vị trí
2	Sàn thao tác - Kích thước: 8.500mm x 2.400mm - Sàn thép đặc chân ống D76, cao 2.000mm, sàn khung sắt V60, lập là 3mm - Cầu thang lên sàn thao tác	m2	20.4	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp, thép hoen gỉ.
3	Bình chứa Amoniác - Kích thước: D2.600mm x 10.000mm - Model bình: HTNH ₃ -F52/18-05 - Thể tích ~ 18m ³ - Bệ đỡ bằng bê tông cốt thép - Ống DN50 dài 76.800mm - Van DN50 dài 8 cái - Ống DN25 dài 22.700mm	Bình	2	Ngoại quan đã cũ, bề mặt vỏ bình bị bong tróc
4	Bơm định lượng - Nhân hiệu: Nikkin 80 - Model P-804 - Lưu lượng: 12 m ³ /h - Công suất 11,2 kW - Vòng quay 3.600 vph	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
5	Bể nước - Bể nước BTCT, thành dày 350mm - Kích thước: 16.200mm x 5.200mm x 4.000mm	m3	336.96	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp, thành bể bong tróc
V	Khu vực nhà trạm Hydro			
1	Nhà trạm Hydro - Kích thước: 16.800mm x 11.400mm x 7.200mm - Nhà xây gạch 220mm, bô trụ, nền bê tông, mái tôn thường, vì kèo I320mm, xà gỗ thép I120mm	m2	191.52	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp, tường ố mốc, xà gỗ, vì kèo hoen gỉ, các khung cửa kính gãy vỡ.

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
2	Bán mái cạnh nhà Hydro - Kích thước: 16.800mm x 4.500mm - Kết cấu: Xà gỗ thép U120, vì kèo V70, mái tôn thường, nền lán xi măng, cột đỡ I350	m2	75.6	Ngoại quan đã cũ, cột chống, xà gỗ, vì kèo hoen gỉ
3	Bình chứa khí - Kích thước: D900 x 3.000mm - Bệ máy bằng bê tông cốt thép + Van DN40: 6 cái + Van DN32: 4 cái + Van DN80: 3 cái	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, bề mặt bên ngoài bong tróc
4	Máy phân phối - Kích thước: D320 x 2.000mm - Bệ máy bằng bê tông cốt thép + Ống DN50: 32.400mm + Ống DN32: 8.000mm + Ống DN40: 20.380mm + Ống DN80: 11.600mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, bề mặt bên ngoài bong tróc
5	Máy phân tách - Kích thước: D1.450mm x 2.150mm + Van DN40: 4 cái + Van DN50: 1 cái + Van DN25: 2 cái + Ống DN40: 18.000mm + Ống DN50: 10.800mm + Ống DN32: 31.200mm	Bộ	3	Ngoại quan đã cũ, lớp bảo ôn bên ngoài bị rách
6	Thiết bị lọc khí - Kích thước: 2.450mm x 1.100mm x 2.700mm - Gồm 2 đường ống bảo ôn: D100 x 2.500mm + Ống DN65: 11.600mm + Van DN65: 5 cái + Van DN40: 7 cái	Bộ	2	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
7	Các loại đường ống - Ống DN80 dài 92.800mm - Ống DN65 dài 35.900mm - Ống DN50 dài 65.900mm	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, các đường ống hoen gỉ, bám bụi
8	Khung giá treo di động - Kích thước: 2.200mm x 2.800mm x 5.800mm - Kết cấu ống D60	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
9	Tủ điện - Tủ 1: Kích thước: 800 x 450 x 1.800mm Trong tủ gồm: + Aptomat 250A: 1 cái + Aptomat 80A: 1 cái + Aptomat 16A: 1 cái + Biến tần: 1 cái - Tủ 2: Kích thước: 800 x 450 x 1.800mm Trong tủ gồm: + Aptomat 250A: 1 cái + Aptomat 80A: 1 cái + Aptomat 16A: 1 cái + Biến tần: 1 cái - Tủ 3: Kích thước: 800 x 450 x 1.800mm Trong tủ gồm: + Aptomat 160A: 1 cái + Biến tần: 1 cái - Tủ 4: Kích thước: 800 x 600 x 1.800mm - Tủ 5: Kích thước: 800 x 600 x 1.800mm; Aptomat 315A: 1 cái	Cái	5	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
10	Nhà tủ điện và phòng làm việc - Kích thước: 16.000mm x 4.900mm x 3.500mm - Kết cấu: Nhà xây gạch 220mm, mái đổ bê tông, có khu phụ, trần bê tông, nền bê tông	m2	78.4	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp, tường trần ẩm mốc, bong tróc.
A	Khu dây chuyền chế biến dầu keo			
1	Tủ điều khiển - Tủ 1: Kích thước 1.000mm x 550mm x 2.000mm + Aptomat 400A: 1 cái + Aptomat 350A: 1 cái - Tủ 2: kích thước 600 x 200 x 900mm; Aptomat 150A - Tủ 3: kích thước 600 x 300 x 1.000mm - Tủ 4: kích thước 600 x 300 x 1.000mm	Cái	4	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, hư hỏng
2	Thùng chứa trung gian - Kích thước: 650x650x2.300mm + Ống dẫn than: hộp 300 x 300mm dài 2.700mm x 2 thanh + Ống dẫn than: hộp 400 x 250mm dài 600mm x 2 thanh + Ống dẫn than: hộp 300 x 300mm dài 7.500mm x 1 thanh	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
3	Phễu cấp than + phễu rung - Kích thước phễu cấp than: 1.500mm x 1.200mm x 1.300mm - Phễu rung: 300mm x 250mm x 1.000mm - Giá đỡ: U80x40mm dài 27.000mm - Khung băng tải dẫn liệu vào phễu bằng thép V80mm, V50mm, ống D60mm - Động cơ và hộp số: Không nhãn mác	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
4	Máy nghiền - Kích thước quạt: 700mm x 1.000mm x 350mm - Động cơ quạt 15 kW - Giá đỡ bằng thép U80x40, H130x70, V50, ống D150, V70mm...	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
5	Thiết bị phân li - Kích thước: D1200 x 1100mm - Động cơ: 15 kW - Động cơ: 110 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
6	Cyclone - Kích thước: Thân trên D900x2.100 mm; Chóp đáy: D900/300mm cao 2.200mm - Van xả kín: 500mm x 500mm x 500mm - Động cơ van xả: 1,5 kW - Đường ống: Hộp 500x400mm dài 1.800mm và D60mm dài 12.900mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
7	Lọc bụi - Kích thước: 4.000mm x 1.900mm x 2.600mm - Chóp đáy 2.000mm x 2.000mm /200mm x 200mm dài 1.700mm - Van xả kín: 300mm x300mm x 300mm ; số lượng: 2 cái - Giá đỡ bằng thép U140x60, U100x50, V50mm - Đường ống Hộp tôn 430mm x 430mm dài 5.600mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
8	Vít tải - Kích thước: D380 x 6.000mm - Động cơ: 7,5 kW - Hộp xả liệu: 430 x 330 x 1.000mm - Giá đỡ bằng thép: U120x50, U100x10, V50, U160mm và tôn tấm các loại	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
9	Gầu tải - Kích thước: 1.100mm x450mm, cao 15.000mm - Động cơ: Không nhãn mác	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
10	Quạt thổi - Kích thước: D800x160mm - Ống hơi: D800x1.450mm; Côn 800/400mm dài 400mm - Động cơ: Không rõ nhãn mác	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
11	Tủ điều khiển - Tủ 1: Kích thước 800mm x 600mm x 2.200mm; Aptomat: 150A: 1 cái; Aptomat 125A: 1cái - Tủ 2: Kích thước 1.000mm x 550mm x 2.000mm; Aptomat: Melosa 250A - Tủ 3: Kích thước: 600 x 200 x1.000mm; Aptomat 150A: 1 cái	Cái	3	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
12	Thùng chứa trung gian - Kích thước: 650x650x2.300mm + Ống dẫn than: hộp 300 x 300mm dài 2.700mm x 2 thanh + Ống dẫn than: hộp 400 x 250mm dài 600mm x 2 thanh + Ống dẫn than: hộp 300 x 300mm dài 7.500mm x 1 thanh	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
13	Phễu cấp than + phễu rung - Kích thước phễu cấp than: 1.500mm x 1.200mm x 1.300mm - Phễu rung: 300mm x 250mm x 1.000mm - Giá đỡ: U80x40mm dài 27.000mm - Khung băng tải dẫn liệu vào phễu bằng thép V80mm, V50mm, ống D60mm - Động cơ và hộp số: Không xác định	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
14	Máy nghiền - Kích thước quạt: 700mm x 1.000mm x 350mm - Động cơ quạt ~15 kW - Giá đỡ bằng thép U80x40, H130x70, V50, ống D150, V70mm...	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
15	Thiết bị phân li - Kích thước: D1200 x 1100mm - Động cơ: 15 kW - Động cơ: 110 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
16	Cyclone - Kích thước: Thân trên D900x2.100 mm; Chóp đáy: D900/300mm cao 2.200mm - Van xả kín: 500mm x 500mm x 500mm - Động cơ van xả : 1,5 kW - Đường ống: Hộp 500x400mm dài 1.800mm và D60mm dài 12.900mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
17	Lọc bụi - Kích thước: 4.000mm x 1.900mm x 2.600mm - Chóp đáy 2.000mm x 2.000mm /200mm x 200mm dài 1.700mm - Van xả kín: 300mm x300mm x 300mm ; số lượng: 2 cái - Giá đỡ bằng thép U140x60, U100x50, V50mm - Đường ống Hộp tôn 430mm x 430mm dài 5.600mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
18	Vít tải - Kích thước: D350 x 1.250mm - Động cơ: 7,5 kW - Hộp xả liệu: 430 x 330 x 1.000mm - Giá đỡ bằng thép: U120x50, U100x10, V50, U160mm và tôn tấm các loại	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
19	Gầu tải - Kích thước: 1.100mm x 450mm x 15.000mm - Động cơ: Không nhãn mác	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
20	Quạt thổi - Kích thước: D800x160mm - Ống hơi: D800x1.450mm; Côn 800/400mm dài 400mm - Động cơ: 55 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
21	Tủ điều khiển - Tủ 1: Kích thước 800mm x 600mm x 2.200mm, bên trong gồm Aptomat 350A: 1 cái; Aptomat 60A: 1 cái; Aptomat 100A: 1 cái - Tủ 2: Kích thước 1.000mm x 550mm x 2.000mm; Aptomat 250A: 1 cái	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
22	Thùng chứa trung gian - Kích thước: 650x650x2.300mm + Ống dẫn than: hộp 300 x 300mm dài 2.700mm x 2 thanh + Ống dẫn than: hộp 400 x 250mm dài 600mm x 2 thanh + Ống dẫn than: hộp 300 x 300mm dài 7.500mm x 1 thanh	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
23	Phễu cấp than + phễu rung - Kích thước phễu cấp than: 1.500mm x 1.200mm x 1.300mm - Phễu rung: 300mm x 250mm x 1.000mm - Giá đỡ: U80x40mm dài 27.000mm - Khung băng tải dẫn liệu vào phễu bằng thép V80mm, V50mm, ống D60mm - Động cơ và hộp số: Không xác định	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
24	Máy nghiền - Kích thước quạt: 700mm x 1.000mm x 350mm - Động cơ quạt ~15 kW - Giá đỡ bằng thép U80x40, H130x70, V50, ống D150, V70mm...	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
25	Thiết bị phân li - Kích thước: D1200 x 1100mm - Động cơ: 15 kW - Động cơ: 110 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
26	Cyclone - Kích thước: D1.000mm x 2.100mm ; Chóp đáy D1.000/300mm cao 1.300mm - Van xả kín: 400x400 x400mm - Động cơ van xả: 1,5 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
27	Quạt thổi - Kích thước: D1.800x200mm - Ống dẫn khí: D500x1.600mm - Động cơ: 75 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
28	Nhà tù điều khiển - Kích thước nhà: 3.500mm x 4.400mm x 2.500mm - Kết cấu: Khung thép V60, vách kính, mái tôn, sàn gạch - Thiết bị bên trong + Tủ điện: 700mm x 380mm x 1.700mm + Tủ điện: 400mm x 200mm x 350mm + Tủ điện: 1.800mm x 600mm x 2.100mm	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
29	Lọc bụi - Kích thước: 4.000mm x 1.900mm x 2.600mm; Chóp đáy 2.000mm x 2.000mm /200mm x 200mm dài 1.700mm - Van xả kín: 300mm x 300mm x 300mm ;số lượng: 2 cái - Giá đỡ bằng thép: U140x60, U100x50, V50mm - Hộp tôn 430mm x 430mm dài 5.600mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
30	Bồn chứa liệu - Kích thước: D5.000mm x 7.000mm; chóp đáy: 5.000mm /1000mm cao 3.000mm - Giá đỡ bằng thép: H320x200; V63, U100x45, tôn tấm các loại - Động cơ + bơm + hộp tăng áp (5 bộ) + Động cơ 7,5 kW + Bơm D150x350 + Hộp tăng áp 400 x 400 x 400mm	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
31	Bồn chứa liệu - Kích thước: D5.000mm x 7.000mm; chóp đáy : 5.000mm /1000mm cao 3.000mm - Giá đỡ bằng thép: H320x200; V63, U100x45, tôn tấm các loại - Động cơ + bơm + hộp tăng áp (5 bộ) + Động cơ 7,5 kW + Bơm D150x350 + Hộp tăng áp 400 x 400 x 400mm	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
32	Bồn chứa liệu - Kích thước: D5.000mm x 7.000mm; chóp đáy : 5.000mm /1000mm cao 3.000mm - Giá đỡ bằng thép: H320x200; V63, U100x45, tôn tấm các loại - Động cơ + bơm + hộp tăng áp (5 bộ) + Động cơ 7,5 kW + Bơm D150x350 + Hộp tăng áp 400 x 400 x 400mm	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
33	Gầu tải - Kích thước: 900mm x 300mm; cao 15.000mm - Động cơ: Không còn	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
34	Gầu tải - Kích thước: 900mm x 300mm; cao 15.000mm - Động cơ: Không còn	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
35	Bình tích áp - Dung tích: 5.000 lít; số lượng 3 cái - Áp suất: 10 bar - Đường ống và van các loại: + Van DN100: 6 cái + Ống DN100: 12.000mm + Ống DN40: 298.000mm + Ống DN60: 12.000mm + Ống DN32: 82.000mm + Ống DN80: 72.00mm + Ống DN40: 1.947.000mm + Van DN40: 140 cái + Van DN32: 24 cái	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
36	Máy sấy khí nén - Kích thước: 1.750mm x 850mm x 1.500mm - Model: AD-200S - Nhân hiệu Dryer.com	Cái	4	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
37	Máy sấy khí nén - Kích thước: 1.460mm x 700mm x 1.340mm + Tủ điện: kích thước 400x200x600mm; Aptomat 100A: 1 cái + Van công DN60: 14 cái + Van DN100: 1 cái + Ống DN100: 45.000mm + Ống DN60: 18.000mm	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
38	Máy nén khí - Kích thước: 3.300mm x 1.600mm x 1.800mm - Bệ đỡ máy bằng bê tông cốt thép - Nhân hiệu: Ingersollrand - Model: SSR ML132AC - Công suất động cơ: 152 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
39	Máy nén khí - Kích thước: 4.200mm x 1.580mm x 2.500mm - Bệ đỡ máy bằng bê tông cốt thép - Nhân hiệu: Airman - Model: SDS850S	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp, một số bộ phận bị tháo rời
40	Mái tôn bao che khu chế biến dầu keo - Kết cấu: mái tôn, xà gồ U120, vì kèo thép V, cột đỡ thép ống D40 - Kích thước: 16.300mm x 41.500mm x 6.000mm	m2	676.45	Ngoại quan đã cũ, khung kèo bị hoen gỉ, tôn mái bị rách
41	Nhà chứa máy sấy khí nén - Kích thước: 9.000mm x 5.000mm x 3.700mm - Tường xây gạch 220, mái tôn, xà gồ thép hộp	m2	45	Ngoại quan đã cũ, khung kèo bị hoen gỉ, tôn mái bị rách, xuống cấp
42	Bán máy che máy nén khí - Kích thước: 9.300mm x 6.800mm - Kết cấu: cột D76, xà gồ thép hộp, mái tôn thường, kèo thép ống và thép V	m2	63.24	Ngoại quan đã cũ, khung kèo bị hoen gỉ, xuống cấp
43	Bán mái che máy nén khí Airman (KH: A39) - Kích thước: 60.000mm x 7.300mm - Kết cấu: Cột D100, vì kèo thép V70, xà gồ thép hộp, mái tôn thường	m2	438.00	Ngoại quan đã cũ, khung kèo bị hoen gỉ, xuống cấp

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
44	Nhà 3 tầng cạnh nhà dây truyền số 1 - Kích thước: 60.000mm x 9.000mm - Kết cấu: nhà 3 tầng, khung BTCT, móng BTCT, tường xây gạch 220mm, nền bê tông	m2	1620	Ngoại quan đã cũ, tường nhà ẩm mốc, xuống cấp
45	Lọc bụi túi - Kích thước: 2.400mm x 2.000mm x 2.600mm - Quạt kích thước D900x400mm - Động cơ: không xác định	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
46	Ống dẫn khói - Kích thước: 1.400mm x 1.400mm, dài 40.000mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
47	Nhà 3 tầng cạnh nhà dây truyền số 2 - Kích thước: 30.000mm x 6.000mm - Kết cấu: Nhà 3 tầng, khung BTCT, móng BTCT, tường xây gạch 220mm, nền bê tông	m2	540	Ngoại quan đã cũ, tường nhà ẩm mốc, xuống cấp
VI	Trạm nước			
1	Nhà trạm nước - Kích thước: 37.000mm x 6.500mm x 4.200mm - Kết cấu: Nhà 1 tầng, móng BTCT, tường xây gạch 220mm, nền trần bê tông, tường trát, không sơn	m2	240.5	Ngoại quan đã cũ, tường nhà ẩm mốc, xuống cấp
2	Bơm các loại - Bơm nước số 1, 2, 3: + Nhân hiệu: Shanghai East Pump + Model: DFW250-400/4 + Lưu lượng: 550m³/h + Chiều cao: 50m + Vòng quay: 1.450vph + Bơm động cơ 110KW - Bệ đỡ bơm nước bằng bê tông - Sên bơm nước: Đường kính: 3.000mm + Van DN300: 1cái + Van DN250: 2 cái + Ống DN300: 14.400mm + Ống DN400: 7.300mm + Ống DN250: 1.000mm - Bơm nước số 4, 5, 6 + Nhân hiệu: Shanghai East Pump + Model: QSUVU4-2007 + Lưu lượng: 550m³/h + Chiều cao: 20m + Động cơ 45KW + Vòng quay 1.450kg - Đường ống và van các loại: + Van DN250: 3cái + Van DN300: 3cái + Ống DN300 : 14.400mm + Ống DN250: 1.000mm + Ống DN400: 15.600mm - Bơm nước số 7 + Nhân hiệu: Southern cross + Model: 65x50 - 160 + Ống DN50: 1.500mm - Bơm nước LePono	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, để lâu không sử dụng

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
3	Tủ điện - Tủ điện số 1, 5: Kích thước 800mm x 620mm x 2.200mm - Tủ điện số 2, 3, 4: kích thước 600mm x 620mm x 2.200mm - Tủ điện số 6: kích thước 800mm x 620mm x 2.200m; bên trong gồm có Aptomat 300A: 1 cái; Aptomat 50A: 1 cái; Aptomat 32A: 1 cái - Tủ điện số 7: kích thước 800mm x 620mm x 2.200m; bên trong gồm có Aptomat 50A: 1 cái; Aptomat 100A: 1 cái	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
4	Bán mái cạnh nhà trạm nước - Kích thước: 37.000mm x 5.750mm x 6.200mm - Kết cấu: Cột thép H450mm, vì kèo thép I, xà gồ bằng thép U, mái tôn thường, nền bê tông	m2	212.75	Ngoại quan đã cũ, xà gồ, kèo, chân cột hoen gỉ một số vị trí
5	Kho kính vụn - Kích thước: 54.000mm x 23.000mm x 6.200mm - Kết cấu: Mái tôn thường, nền bê tông, xà gồ thép U120, cột thép I500x200, vì kèo thép I, giằng mái thép V70	m2	1242	Ngoại quan đã cũ, xà gồ, kèo, chân cột hoen gỉ một số vị trí
6	Kho túi bóng - Kích thước: 54.000mm x 19.000mm x 6.200mm - Kết cấu: - Kết cấu: Mái tôn thường, nền bê tông, xà gồ thép U120, cột thép I500x200, vì kèo thép I, giằng mái thép V70, vách bằng tôn sóng quanh 4 mặt	m2	1026	Ngoại quan đã cũ, xà gồ, kèo, chân cột hoen gỉ một số vị trí
7	Thùng dầu - Thùng bằng thép tấm - Kích thước: 2.100mm x 1.500mm x 1.300mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, dầu mỡ
8	Bán mái che thùng dầu - Kích thước: 2.500mm x 5.500mm - Khung kèo thép V, mái lợp tôn sóng	m2	13.75	Ngoại quan đã cũ, mái che mục, cong vênh, xà gồ, kèo hoen gỉ
9	Kho chứa đồ cơ khí - Kết cấu: Tường xây gạch lửng cao 1,2m, mái lợp tôn, xà gồ thép hộp, vì kèo thép V, nền bê tông - Kích thước: 11.000mm x 6.500mm x 3.000mm	m2	71.5	Ngoại quan đã cũ, mái tôn cong vênh, hoen gỉ, tường bong tróc
10	Nhà ở công nhân - Nhà xây gạch 110, mái đổ bê tông, có trát bên ngoài - Kích thước: 17.700mm x 7.000mm x 3.000mm	m2	123.9	Ngoại quan đã cũ
11	Bể nước - Bể BTCT, bên ngoài trát xi măng, nắp bê tông - Kích thước: 16.600mm x 8.000mm x 2.000mm	m3	265.6	Ngoại quan đã cũ, bong tróc, xuống cấp
12	Bể nước tuần hoàn - Kích thước: 42.500mm x 15.500mm x 4.500mm - Kết cấu: bể BTCT, có trát xi măng	m3	2964.375	Ngoại quan đã cũ, bong tróc, xuống cấp
13	Tháp làm mát - Kích thước: D6.000mm x 4.000mm; số lượng 04 cái - Model: GBNL-300T - Động cơ: 15 kW - Giá đỡ bằng thép ống D76 dài 2.000mm x 18 thanh - Ống D70: 900mm x 9 thanh - Ống D350: 30.000mm - Ống D250: 9.000mm x 4 thanh - Van D250: 4 cái	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, các chi tiết kim loại hoen gỉ, nhựa giòn, gãy vỡ.
14	Téc nước Inox - Nhãn hiệu Masuno - Model: MS500 - Dung tích: 500L - Kích thước: đường kính 800mm , cao 1.150mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
15	Tủ điện - Kích thước: 800mm x 620mm x 2.150mm - Bên trong bao gồm: Aptomat 200A:1 cái; Aptomat 150A:1 cái; Aptomat 125A:1 cái; Aptomat 40A:1 cái; Aptomat 50A:1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, hư hỏng.
16	Bơm nước - Model: CX80 - 160C - 15 - Chiều cao cột nước: 30 - 16m - Lưu lượng: 66 - 195m³/h - Động cơ: 15 kW - Vòng quay 2.805vph + Van DN80: 2 cái + Van DN100: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ.
17	Bơm nước - Nhân hiệu: Shinge - Chiều cao cột nước: 26 - 35m - Lưu lượng: 350L/min - Động cơ: 3 kW - Vòng quay 2.805vph + Van DN80: 2 cái + Van DN100: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ.
18	Bể nước - Kích thước: (5.600mm x 10.000mm) + (6.500mm x 1.700mm) cao 4.700mm - Kết cấu: Bể BTCT, bên ngoài có trát xi măng - Các loại van và đường ống: + Van DN100: 12 cái + Van DN50: 3 cái + Ống DN100: 36.700mm + Ống DN80: 21.500mm	m3	315.14	Ngoại quan đã cũ, tường xuất hiện các gỉ nước, xuống cấp
19	Tháp nước - Trụ bê: BTCT kích thước 500x 500mm - Chiều cao cột trụ 38.500mm - Bể nước bằng thép có đường kính 4.500mm, chiều cao thành bể 5.000mm - Đường ống và van các loại: + Ống D300: 38.500mm + Ống D350: 38.500mm x 2 ống + Van D350: 2 cái + Van D200: 1 cái	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bể đã hoen gỉ, xuống cấp
20	Bể nước cạnh tường rào khu văn phòng - Bể bê tông cốt thép, có trát bên ngoài - Kích thước: 3.300mm x 9.300mm x 2.000mm	m3	61.38	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
21	Xưởng chế biến gỗ - Kích thước: 40.000mm x 15.000mm x 6.200mm - Kết cấu: Nhà xây gạch 220, tường bô trụ, mái tôn, xà gỗ, vì kèo thép, nền bê tông	m2	600	Ngoại quan đã cũ, khung kèo mái hoen gỉ, xuống cấp
22	Bán mái cạnh nhà xưởng chế biến gỗ - Kích thước: 4.500mm x 6.500mm - Kết cấu: Cột D76, xà gỗ thép hộp, mái tôn thường	m2	29.25	Ngoại quan đã cũ, khung kèo mái hoen gỉ, xuống cấp

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
23	Nhà kho cạnh xưởng gỗ - Kích thước: 3.900mm x 4.800mm - Kết cấu: Nhà xây gạch 110, mái bằng, trần bê tông, nền láng xi măng	m2	18.72	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
24	Bể nước cạnh xưởng chế biến gỗ - Bể xây gạch, mặt trên chia khoang - Kích thước: 16.000mm x 6.500mm x 4.000mm	m3	416	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
VII	Máy xúc lật, xe nâng			
1	Xe xúc lật bánh lốp XGMA - Nhân hiệu: XGMA - Model: XG932III - Số khung: XCG00932K001A0872 - Xuất xứ: Trung Quốc - Trọng lượng vận hành: 10.800kg	Xe	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp, xe mất lốp, mất động cơ, hoen gỉ các chi tiết, không còn lốp, không còn động cơ, tung nắp máy
2	Xe nâng Komatsu - Model: FB25EX - 11 - Số seri: 814918 - Chiều cao nâng hàng: 3.000mm - Sản xuất: 2005	Xe	1	Xe không hoạt động, bạc màu, các chi tiết linh kiện bị tháo rời, không nguyên vẹn
3	Xe nâng Komatsu - Số seri: 814721 - Tải trọng: 2.500kg - Chiều cao nâng hàng: 3.000mm - Sản xuất: 2004	Xe	1	Xe không hoạt động, bạc màu, các chi tiết linh kiện bị tháo rời, không nguyên vẹn
4	Xe nâng Komatsu - Model: FB25EX - 11 - Chiều cao nâng hàng: 3.000mm	Xe	1	Xe không hoạt động, bạc màu, các chi tiết linh kiện bị tháo rời, không nguyên vẹn
5	Xe nâng Komatsu - Model: FBEXG25 - 11 - Số seri: 818812 - Tải trọng nâng hàng: 1.850kg - Chiều cao nâng hàng: 4.500mm - Sản xuất: 2005	Xe	1	Xe không hoạt động, bạc màu, các chi tiết linh kiện bị tháo rời, không nguyên vẹn
6	Xe nâng Komatsu - Model: FB25EX - 10 - Số seri: 813392 - Tải trọng nâng hàng: 2.500kg - Chiều cao nâng hàng: 3.000mm - Sản xuất: 2002	Xe	1	Xe không hoạt động, bạc màu, các chi tiết linh kiện bị tháo rời, không nguyên vẹn
7	Xe nâng Komatsu - Model: FB25EXL - 8 - Số seri: 811136 - Tải trọng nâng hàng: 2.500kg - Chiều cao nâng hàng: 3.000mm - Sản xuất: 2001	Xe	1	Xe không hoạt động, bạc màu, các chi tiết linh kiện bị tháo rời, không nguyên vẹn
8	Kết cấu thép tổ hợp - Dài: 4.150mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
9	Xe xúc lật bánh lốp XGMA - Model: XG932H - Nhân hiệu: XGMA - Xuất xứ: Trung Quốc - Trọng tải làm việc: 10.800kg	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp, xe mất lốp, nội thất hư hỏng
10	Xe xúc lật bánh lốp XGMA - Nhân hiệu: XGMA - Model: XG932III - Số khung: XCG00932P001F0329 - Nước sản xuất: Trung Quốc - Trọng tải làm việc: 10.800kg - Sản xuất: 2016	Cái	1	Ngoại quan cũ, xuống cấp, các chi tiết kim loại bị hoen gỉ, nội thất hư hỏng
11	Xe xúc lật bánh lốp XGMA - Nhân hiệu: XGMA - Model: XG932III - Số khung: XCG009321P001C1391 - Kích thước: 6.950mm x 2.400mm x 3.150mm - Nước sản xuất: Trung Quốc - Công suất động cơ: 92KW - Tải trọng làm việc: 10.800kg - Sản xuất: 2016	Cái	1	Xe không còn nguyên vẹn, mất lốp, mất động cơ, mất gầu, nội thất hư hỏng
IX	Công trình nhà xưởng, thiết bị bên sườn nhà dây chuyền chính			
1	Bán mái cạnh nhà dây chuyền (đang để kính vụn) - Kích thước: (83.200mm x 16.000mm) + (6.700mm x 9.100mm) - Kết cấu: cột sắt ống D80, xà gồ thép U120, vì kèo thép V70, mái tôn thường, giằng thép V	m2	1392.17	Ngoại quan đã cũ, xà gồ, vì kèo hoen gỉ, cột chống cong vênh, biến dạng
2	Gầu tải - Kích thước: 1.100mm x 500mm; Chiều cao: 8.600mm - Động cơ: 3,7kW, Hộp giảm tốc: Size 23:34	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
3	Tủ điện - Kích thước: 690mm x 250mm x 1.200mm ; Aptomat 200A: 1 cái; Aptomat 63A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
4	Xi lô nạp liệu - Kích thước: D2.500mm, chiều cao tổng thể: 4.800mm; Thân cao: 3.200mm ; Côn D2.000/D800: cao 1.100mm - Kích thước hộp tôn 600x300mm : 2 ống - Chân đỡ ống: D100mm dài 14.000mm - Ống D76: 2.600mm x 4 thanh	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
5	Băng tải đỡ liệu - Kích thước: B900mm; dài 10.000mm - Thành băng tải: U120x50 dài 10.000mm x 2 thanh - Động cơ: 3 kW - Quả lô đầu cuối: D220x720mm: 2 quả	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, khung băng tải hoen gỉ, xuống cấp, mất băng tải cao su
6	Sàn thao tác đỡ băng tải - Kích thước: 8.500mm x 2.800mm - Sàn tôn nhám, chân đỡ bằng thép ống D100 dài 2.000mm; xương thành I300x200 dài 8.500mm x 2 thanh	m2	23.8	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ, xuống cấp
7	Nhà trung chuyển băng tải - Kích thước: 14.100mm x 6.500mm x 5.000mm - Kết cấu: Tường xây gạch 220mm, khung BTCT, móng BTCT, trần bê tông, có trát không sơn, không cửa	m2	91.65	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
8	Băng tải chuyển liệu số 1 - Băng tải cao su trơn B650mm dài 95.300mm - Quả lô đầu cuối D700x750mm : 2 quả - Xương thành băng tải: U120x50 dài 95.300mm x 2 thanh - Động cơ băng tải: 22 kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, khung băng tải bám bụi, hoen gỉ
9	Tôn bao xung quanh và sàn thao tác băng tải - Kích thước: 80.750mm x 3.000mm x 3.000mm - Sàn thao tác tôn nhám - Kết cấu: Tôn bao che 3 mặt, xà gỗ, giằng thép U, thép V, xung quanh vây tôn sóng, giá đỡ bằng thép I các loại, trụ đỡ bê tông cốt thép	md	80.75	Ngoại quan đã cũ, xà gỗ, giằng, cột, kèo hoen gỉ, mái tôn cong vênh
10	Tủ điện - Kích thước: 600mm x 400mm x 1.250mm; Aptomat 80A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
11	Nhà trạm trung chuyển băng tải - Kích thước: 7.800mm x 5.200mm x 10.000mm - Kết cấu: khung BTCT, móng BTCT, tường xây gạch 220 có trát không sơn, trần mái bê tông	m2	121.68	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
12	Băng tải chuyển liệu số 2 - Băng tải cao su trơn B620mm dài 97.000mm - Quả lô đầu D500 x 700mm: 1 quả - Quả lô cuối D700x700mm: 1 quả - Xương thành băng tải: U120x50 dài 97.000mm x 2 thanh - Động cơ không còn	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, khung băng tải bám bụi, hoen gỉ
13	Tôn bao xung quanh và sàn thao tác băng tải - Kích thước: 94.000mm x 3.000mm x 3.000mm - Sàn thao tác tôn nhám - Kết cấu: Tôn bao che 3 mặt, xà gỗ, giằng thép U, thép V, xung quanh vây tôn sóng, giá đỡ bằng thép I các loại, trụ đỡ bê tông cốt thép	md	94	Ngoại quan đã cũ, xà gỗ, giằng, cột, kèo hoen gỉ, mái tôn cong vênh
14	Nhà trạm trung chuyển băng tải - Kích thước: 6.200mm x 4.900mm x 7.500mm - Kết cấu: Nhà khung BTCT, móng BTCT, xây gạch 220mm, trần bê tông	m2	60.76	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
15	Tủ điện - Kích thước: 600mm x 400mm x 1.250mm ; Aptomat 80A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
16	Nhà xưởng (đang nấu nhôm) - Kích thước: 53.800mm x 9.000mm x 5.500mm - Kết cấu: 3 mặt vây tôn, mái tôn sóng, sàn bê tông, xà gỗ, vì kèo thép hình U và thép V	m2	484.2	Ngoại quan đã cũ, xà gỗ, kèo thép hoen gỉ
17	Bán mái cạnh nhà xưởng (đang nấu nhôm) - Kích thước: (9.100mm x 6.800mm) + (48.000mm x 15.000mm); Cao 9.500mm - Kết cấu: Mái tôn, cột bằng thép ống, vì kèo thép V, xà gỗ bằng thép U	m2	781.88	Ngoại quan đã cũ, xà gỗ, kèo thép hoen gỉ, mái tôn cong vênh, rách 1 số chỗ
18	Quạt gió - Kích thước D1.800mm x 850mm - Model: 4-72 - Vòng quay 222 - 200vph - Lượng gió: 48.195 - 50.597m³/h - Công suất động cơ: 45kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, bị tháo rời khỏi dây chuyền
19	Ống thép - Ống D150 dài 3.600mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
20	Thang sắt - Kích thước: 980mm x 2.900mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
21	Thùng dầu - Thùng dầu 1: Kích thước 2.000mm x 960mm x 1.000mm - Thùng dầu 2: Kích thước 2.700mm x 1.200mm x 1.800mm	Thùng	2	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, bám dầu
22	Kết cấu thép tổ hợp + U200x80 dài 7.400mm x 2 thanh + U250x80 dài 1.000mm x 4 thanh + V75 dài 2.150mm x 1 thanh + U200x80 dài 5.000mm x 2 thanh + U250x80 dài 1.000mm x 4 thanh	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ
23	Phễu nạp liệu - Kích thước: 2.700mm x 2.000mm x 2.500mm ; Phễu: 2.700 x2.700/ 500 x500 mm; cao 1.350mm	Cái	3	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
24	Thùng dầu - Kích thước: 4.200mm x 2.000mm x 1.900mm + Van DN80: 3 cái + Van DN100: 1 cái + Ống DN80 dài 5.400mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám dầu mỡ
25	Thùng dầu - Kích thước: 2.000mm x 2.000mm x 1.000mm - Chân đỡ ống D40, V70 mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám dầu mỡ
26	Xe nâng Toyota - Nhân hiệu Toyota - Model: 20-2FD115 - Số khung: 20-20FD115-50044 - Trọng lượng nâng 7.000kg - Chiều cao nâng 3.000mm	Xe	1	Ngoại quan đã cũ, các chi tiết kim loại hoen gỉ, không hoạt động
27	Xe nâng Komatsu - Nhân hiệu: Komatsu - Model: FD30T-17 - Trọng lượng nâng hàng: 3.000kg - Chiều cao nâng hàng: 3.000mm	Xe	1	Ngoại quan đã cũ, thân vỏ bẹp, móp, xước, khung gầm hoen gỉ
28	Quạt ly tâm - Nhân hiệu: Phương Linh - Model: CPL 2-5D - Kích thước D800 x 650mm - Động cơ 11 kW	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
29	Động cơ liên hộp số - Động cơ: 4kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
30	Van các loại - Van DN100: 2 cái - Van DN65: 2 cái - Van DN50: 1 cái	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
31	Tủ điện - Tủ điện 1: kích thước 600 x 620 x 2.200mm - Tủ điện 2: kích thước 600 x 1.000 x 2.200mm - Tủ điện 3: kích thước 800 x 620 x 2.200mm; Aptomat 15A: 4 cái	Cái	3	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, hư hỏng
32	Máy mài - Kích thước bao: 1.250mm x 1.000mm x 1.200mm - Kết cấu thép U150, trục ống D76, không có động cơ	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
33	Máy cắt - Kích thước bao: 1.700mm x 1.900mm x 1.500mm - Chân thép U, không có động cơ, Ray V50	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
34	Quạt ly tâm - Model: 4-72 - Quạt gió kích thước: D1.200mm x 700mm - Động cơ: 37kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
35	Đường ống thép - Ống D500mm dài 29.750mm - Ống D950mm dài 1.700mm x 2 đoạn	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
37	Nhà đặt máy phát điện - Kích thước: 14.000mm x 13.850mm x 4.400mm - Nhà xây tôn xung quanh, cột thép I350, mái tôn, xà gồ, vì kèo thép U120; nền bê tông	m2	193.9	Ngoại quan đã cũ, xà gồ, vì kèo, cột hoen gỉ
38	Máy phát điện - Nhân hiệu: Magnamax - Model: 575ESL4044 - Type: PS1 - Công suất: 1.000KVA - Động cơ: 800KW - Vòng quay 1.500 vph - Hệ thống dây điện ra tủ điện - Máy đỡ máy bằng bê tông cốt thép	Cái	4	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
39	Tủ điện - Tủ điện số 1, 2, 4, 5: Kích thước 700mm x 1.200mm x 2.000mm; Máy cắt 1.600A x 1 cái/tủ - Tủ điện số 3: Kích thước 1.200mm x 1.200mm x 2.000mm; Máy cắt: 200A: 1 cái	Cái	5	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
40	Quạt gió công nghiệp - Kích thước: D800 x 550mm + Động cơ 3kW; số lượng: 1 + Động cơ 4kW; số lượng: 3	Cái	4	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
41	Van cảm biến DN40	Cái	51	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
42	Van vô lăng DN80	Cái	5	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hoen gỉ
43	Motor cánh quạt Động cơ 4kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
44	Tủ điện - Tủ điện số 1: kích thước 600mm x 400mm x 1.250mm; Aptomat 40A: 3 cái - Tủ điện số 2: kích thước 800mm x 400mm x 1.700mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
45	Bộ sạc ắc quy - Model: 48V/100A - Power: 4,7 kW - Serial No: P10.15/14 - Kích thước: 460 x 460 x 700mm	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
46	Ổn áp Lioa - Model: BC-3630 - Output: 0 - 36V - Max: 30A	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
47	Cáp nhôm - Cáp nhôm loại AV 300 dài 88.800mm - Cáp nhôm loại 4x35 dài 37.500mm - Cáp nhôm loại 3x120 dài 11.000mm	Bộ	1	Dây điện thu hồi, bám bụi để lâu không sử dụng
48	Cáp đồng - Cáp đồng loại 2x10 dài 34.100mm - Cáp đồng loại 4x150 dài 11.000mm	Bộ	1	Dây điện thu hồi, bám bụi để lâu không sử dụng
49	Nhà bao che tủ điện (cạnh ống khói đầu nhà dây chuyền) - Kết cấu: Tường xây gạch 220mm, nền bê tông, xà gồ tre, mái tôn sóng - Kích thước: 4.000mm x 4.700mm x 3.100mm	m2	18.8	Ngoại quan đã cũ, mái tôn sóng, hoen gỉ, xuống cấp
50	Tủ điện - Tủ số 1: Kích thước: 800mm x 620mm x 2.200mm - Tủ số 2: Kích thước: 600mm x 1.000mm x 2.200mm - Tủ số 3: Kích thước: 600mm x 1.000mm x 2.200mm - Tủ số 4: Kích thước: 800mm x 620mm x 2.200mm - Tủ số 5: Kích thước: 800mm x 420mm x 2.200mm; Aptomat 250A: 1 cái; Biến tần 3 cái gồm: MC265A: 2 cái; MC 255A: 1 cái	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
51	Bể nước (sau nhà dây chuyền sản xuất) - Kích thước: 5.800mm x 13.300mm x 1.700mm - Bể xây gạch 220mm, bên ngoài và bên trong có trát bê tông gồm 3 ngăn bể	m3	131.14	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
52	Nhà 2 tầng sau nhà dây chuyền sản xuất (xử lý khói số 1) - Kích thước 12.400mm x 21.500mm - Kết cấu: Tường xây gạch, móng BTCT, có trát, tầng 1 bịt kín không có lối vào + Tầng 1: đồ bê tông, không có cửa vào + Tầng 2: mái tôn, kèo I300, xà gồ thép U140	m2	533.2	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
53	Nhà 2 tầng sau nhà dây chuyền sản xuất (xử lý khói số 2) - Kích thước 5.300mm x 9.000mm - Kết cấu: Tường xây gạch, móng BTCT, có trát, trần BTCT, bịt kín không có lối vào	m2	95.4	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
36	Bán mái cạnh nhà đặt máy phát điện - Kích thước: (36.000mm x 16.000mm) - Kết cấu: Mái tôn, xà gồ thép hình U120, vì kèo thép V70	m2	576.00	Ngoại quan đã cũ, xà gồ, vì kèo hoen gỉ, cột chống cong vênh, mái tôn bị rách
X	Khu nhà nhập liệu			
1	Nhà nhập liệu - Kết cấu: Nhà 4,5 tầng, khung BTCT, tường xây 220, các tầng có trần, sàn bê tông - Kích thước: 36.000mm x 13.400mm	m2	1954.8	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
2	Phễu nạp liệu - Kích thước: 2.500mm x 1.600mm x 1.950mm - Thân phễu: cao 600mm, đoạn côn kích thước 600x350 mm - Chân đỡ ống D125	Cái	3	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
3	Gầu tải - Gầu tải số 1: Kích thước 1.100mm x 470mm; cao 17.300mm Gầu tải số 2, 3, 4: Kích thước 1.100mm x 470mm; cao 24.500mm Động cơ: 5,5 kW	Cái	4	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
4	Bảng tải - Mặt bảng tải cao su - Kích thước: B880 x 5.000mm - Quả lô đầu cuối: D200x780 - Xương thành bảng tải U120 x50 dài 5.000mm x 2 thanh - Động cơ: không nhãn mác	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, khung bảng tải hoen gỉ, bám bụi
5	Tủ điện - Tủ điện số 1: Kích thước 800x820x2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 40A: 2 cái; Aptomat 63A: 1 cái; Biến tần : 3 cái - Tủ điện số 2: Kích thước: 800x820x2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 40A: 2 cái; Aptomat 63A: 2 cái; Khởi động từ : 7 cái - Tủ điện số 3: Kích thước: 800x820x2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 32A: 1 cái; Khởi động từ: 5 cái - Tủ điện số 4: Kích thước: 800x820x2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 40A: 2 cái; Aptomat 50A: 1 cái; Khởi động từ: 5 cái - Tủ điện số 5: Kích thước: 800x820x2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 63A: 2 cái; Khởi động từ: 6 cái - Tủ điện số 6: Kích thước: 800x820x2.200mm + Trong tủ gồm: Máy cắt SKR - RW 1 630A: 1 cái	Cái	6	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
6	Tủ sắt để đồ - Tủ sắt 1 kích thước: 1.000mm x 500mm x 1.200mm - Tủ sắt 2 kích thước: 700mm x 160mm x 1.1000mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
7	Bảng tải - Bảng tải cao su trơn - Kích thước: B800 x 64.500mm - Quả lô đầu bảng tải: D550x860 mm - Quả lô cuối bảng tải: D600x860 mm - Xương thành bảng tải U120 x50 dài 64.500mm x 2 thanh - Động cơ: 22kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, khung bảng tải hoen gỉ, bám bụi
8	Tủ điện - Tủ điện số 1: Kích thước 600x400x1.350mm + Gồm Aptomat 80A: 2 cái; Khởi động từ: 1 cái; Biến tần: 1 cái - Tủ điện số 2: Kích thước: 400 x 220 x 500mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
9	Lọc bụi túi - Kích thước: 1.070mm x 800mm x 1.380mm - Động cơ hút 4kW - Vùng lọc hiệu quả 20m ² - Công suất ~1.200 m ³ /h - Gồm 48 túi lọc	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
10	Nhà trung chuyển bảng tải - Kích thước: 18.500mm x 12.000mm - Kết cấu: Nhà 3 tầng, tường xây gạch 220, khung BTCT, tường sàn trát bê tông, trần bê tông.	m2	666	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
11	Đường nối giữa 2 nhà nhập liệu - Kết cấu: Tường xây gạch 220, sàn bê tông, mái tôn, xà gồ thép U - Kích thước: 20.500mm x 5.200mm x 3.000mm	md	20.5	Ngoại quan đã cũ, xà gồ thép hoen gỉ, xuống cấp

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
12	Tủ điện - Tủ điện số 1: Kích thước 600x620x2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 80A: 2 cái; Aptomat 50A: 1 cái; Aptomat 200A: 1 cái - Tủ điện số 2: Kích thước 800x620x2.200mm + Trong tủ gồm: Aptomat 63A: 1 cái; Khởi động từ: 7 cái - Tủ điện số 3: Kích thước: 800x820x2.200mm + Trong tủ gồm: 2 bộ ngắt mạch đa năng - Tủ điện số 4: Kích thước 800x820x2.200mm + Trong tủ gồm: 1 bộ ngắt mạch đa năng	Cái	4	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
13	Cân nhập liệu - Model: DMA125FPA - Kích thước bao: 1.100mm x 1.250mm x 2.700mm - Miệng xả 600 x 600mm - Loadcell: Y2C - 516 : 2 tấn; số lượng: 3 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
14	Cân nhập liệu - Model: DMA125FPA - Kích thước bao: 1.100mm x 1.250mm x 2.700mm - Miệng xả 600 x 600mm - Loadcell: Y2C - 516 : 2 tấn; số lượng: 3 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
15	Cân nhập liệu - Kích thước bao: 800mm x 800mm x 2.200mm - Miệng xả 600 x 600mm - Loadcell: 1 tấn; số lượng: 3 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
16	Cân nhập liệu - Kích thước bao: 500mm x 450mm x 1.750mm - Miệng xả 400 x 400mm - Loadcell: 500kg; số lượng: 3 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
17	Cân nhập liệu - Kích thước bao: 500mm x 600mm x 1.900mm - Miệng xả 300 x 300mm - Loadcell: 500kg; số lượng: 3 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
18	Cân nhập liệu - Model: DMA125FPA - Kích thước bao: 1.100mm x 1.250mm x 2.700mm - Miệng xả 600 x 600mm - Loadcell: 1 tấn; số lượng: 3 cái (Model: H3.C3.10t.3B)	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
19	Máy trộn - Kích thước: 730mm x 530mm x 1.500mm - Động cơ 2,2kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
20	Cân liệu - Kích thước bao: 450mm x 450mm x 850mm - Miệng xả: 200 x 100mm - Loadcell: 200kg; số lượng: 3 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
21	Cân liệu - Kích thước bao: 450mm x 450mm x 850mm - Miệng xả: 200 x 100mm - Loadcell: 200kg; số lượng: 3 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
22	Bồn chứa Silic - Kích thước bao: 6.100mm x 5.000mm ; Cao 11.000mm; phần đáy côn bằng thép, phần thân bằng BTCT - Miệng xả D350 - Van xả đáy 1.340mm x 620mm x 150mm - Cột đỡ D150 = 6.000mm x 4 thanh - Có động cơ lắc, cụm gây rung	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
23	Bồn chứa liệu - Kích thước: 6.000mm x 5.000mm x 11.000mm; phần đáy côn bằng thép, phần thân bằng BTCT - Miệng côn: 400 x 400mm - Van xả tay 1.100mm x 510mm x 150mm : 1 cái - Máng đẩy liệu từ bồn chứa đến cân kích thước: 600 x 2.200 x 630mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
24	Lọc bụi túi - Kích thước: 1.070mm x 1.070mm x 1.380mm - Động cơ hút 4kW - Vùng lọc hiệu quả 35m ² - Công suất ~2.820m ³ /h - Gồm 64 túi lọc	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
25	Bồn chứa liệu - Kích thước: 2.700mm x 5.000mm x 11.000mm - Miệng xả: 600mm x 600mm - Van xả tay: 1.670mm x 720mm x 150mm - Cụm đẩy liệu kích thước: 1.000mm x 340mm x 430mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
26	Bồn chứa Sô đa - Kích thước bao: 6.100mm x 5.000mm ; Cao 11.000mm; phần đáy côn bằng thép, phần thân bằng BTCT - Miệng xả D350 - Van xả đáy 1.340mm x 620mm x 150mm - Cột đỡ D150 = 6.000mm x 4 thanh - Có động cơ lắc, cụm gây rung - Cụm đẩy liệu kích thước: 600mm x 620mm x 1.150mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
27	Lọc bụi túi - Kích thước: 1.070mm x 1.070mm x 1.380mm - Động cơ: Không còn - Vùng lọc hiệu quả 35m ² - Công suất ~2.820m ³ /h - Gồm 64 túi lọc	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
28	Phễu nhập liệu - Kích thước: 2.450mm x 2.500mm x 10.000mm; phần đáy côn bằng thép, phần thân bằng tường nhà - Miệng côn: D400 - Có mô tơ gây rung Đẩy liệu kích thước: 800mm x 380mm x 420mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
29	Phễu nhập liệu - Kích thước: 2.600mm x 2.500mm x 10.000mm; phần đáy côn bằng thép, phần thân bằng tường nhà - Miệng côn: 400x400mm - Van xả tay: 510mm x 1.100mm x 150mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
30	Cân liệu - Kích thước bao: 450mm x 450mm x 700mm - Miệng xả: 200 x 200mm - Loadcell : 200kg; số lượng: 3 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
31	Cân liệu - Kích thước bao: 450mm x 450mm x 850mm - Miệng xả: 150 x 150mm - Loadcell : 50kg; số lượng: 3 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
32	Sàn thao tác - Kích thước: 2.500mm x 4.000mm x 1.300mm - Kết cấu: Sàn tôn tấm, khung thép hình U140x55, Giằng V50	m2	10	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
33	Phễu xả liệu - Kích thước: 4.000mm x 1.500mm x 11.400mm - Miệng côn: 400x400mm - Van xả tay: 510mm x 1.100mm x 150mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
34	Tủ điện - Kích thước: 400mm x 200mm x 500mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
35	Bình khí - Kích thước: D300 x 1.000mm; Van DN50: 3 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
36	Tủ điện - Tủ điện số 1: Kích thước 1.200mm x 620mm x 2.100mm - Tủ điện số 2: Kích thước: 1.200mm x 620mm x 2.100mm - Tủ điện số 3: Kích thước: 1.000mm x 620mm x 2.100mm + Bên trong gồm có: Aptomat 100A: 2 cái; Khởi động từ: 13 cái - Tủ điện số 4: Kích thước: 1.000mm x 620mm x 2.100mm	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
37	Bàn thao tác - Kích thước: 1.700mm x 800mm x 1.100mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
38	Case máy tính công nghiệp - Nhân hiệu EVOC - Model: IPC - 800	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
39	Tủ chứa đồ - Kích thước: 1.070mm x 630mm x 1.040mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
40	Gầu tải Kích thước: 1.100mm x 450mm; Cao: 27.000mm Động cơ: 15kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
41	Gầu tải Kích thước: 1.100mm x 450mm; Cao: 25.500mm Động cơ: 15kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
42	Lọc bụi túi - Kích thước: 1.600mm x 2.800mm x 4.500mm - Miệng xả 320x320mm: 1 cái - Vùng lọc hiệu quả 64m ² - Công suất ~8.000m ³ /h - Gồm 111 túi lọc - Quạt gió: kích thước D850mmx 300mm - Động cơ: 11KW - Ống từ lọc bụi sang gầu tải: DN350 dài 3.700mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
43	Lọc bụi túi - Kích thước: 800mm x 1.100mm x 1.460mm - Miệng xả 200x200 mm - Máy động cơ - Vùng lọc hiệu quả 20m ² - Công suất ~1.250m ³ /h - Gồm 48 túi lọc	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
44	Lọc bụi túi - Kích thước: 1.070mm x 970mm x 1.600mm - Mắt động cơ quạt, mắt quạt - Vùng lọc hiệu quả 25m ² - Công suất ~1.978m ³ /h - Gồm 56 túi lọc	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
45	Lọc bụi túi - Kích thước: 2.750mm x 1.600mm x 4.500mm - Miệng xả 320x320mm - Quạt hút kích thước: D600x350mm - Động cơ 15 kW - Chân đỡ V160= 2.200mm x 4 thanh	Cái	3	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
46	Lọc bụi túi - Kích thước: 1.600mm x 2.000mm x 4.500mm - Miệng xả 250x250mm: 1 cái - Quạt hút kích thước D700x300mm - Động cơ 5,5 kW - Chân đỡ V160 dài 2.000mm x 4 thanh	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
47	Bình khí - Kích thước: D300 x 1.000mm; Van DN50: 3 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
48	Bảng tải dải liệu - Bảng tải cao su trơn - Kích thước B800 x 14.000mm - Xương thành bảng tải U120x50 dài 14.000mm x 2 thanh - Động cơ 5,5 kW - Quả lô đầu bảng tải D150x860mm: 1 quả - Quả lô cuối bảng tải D200x860mm: 1 quả	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
49	Lọc bụi túi - Kích thước: 800mm x 1.100mm x 1.460mm - Miệng xả 200x200 - Mắt động cơ - Vùng lọc hiệu quả 20m ² - Công suất ~1.250m ³ /h - Gồm 48 túi lọc	Cái	4	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
50	Lọc bụi túi - Kích thước: 550mm x 1.070mm x 1.460mm - Động cơ quạt hút: Không rõ nhãn mác - Vùng lọc hiệu quả 15m ² - Công suất ~1.017m ³ /h - Gồm 32 túi lọc	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
51	Nhà 3 tầng cạnh nhà nhập liệu - Kích thước: 21.000mm x 6.000mm - Kết cấu: Nhà BTCT, tường xây gạch, trần bê tông, nền bê tông xi măng	m2	378	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
52	Máy trộn - Kích thước: Đường kính 3.000mm x cao 1.600mm; có 2 bồn trộn - Động cơ: 75kW	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
53	Máy trộn phụ - Kích thước: D180 x 660mm - Động cơ: 37kW	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
54	Bình khí - Kích thước: D250 x 940mm + Van DN65: 2 cái + Ống DN65: 21.800mm + Van DN25: 2 cái + Van DN50: 11 cái	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
55	Tủ điện - Tủ điện số 1: Kích thước 800x620x2.200mm + Bên trong gồm: Aptomat 400A: 1 cái; Aptomat 100A: 2 cái ; Aptomat 32A: 1 cái; Aptomat 40A: 1 cái - Tủ điện số 2: Kích thước: 800x620x2.200mm + Bên trong gồm: Aptomat 250A: 1 cái; Khởi động mềm Westpow STR075B-3: 1 cái; Khởi động mềm Chint NJR2 - 132D: 1 cái	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
56	Tủ sắt chứa đồ - Kích thước: 1.100mm x 750mm x 1.220mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
57	Phễu xả liệu - Kích thước: 1.200mm x 1.200mm cao 2.000mm - Miệng côn: 400x400mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp
XI	Nhà xưởng, nhà kho các loại			
1	Nhà xưởng số 1 (Xưởng cho thuê nghiền đá) - Kích thước: 102.000mm x 29.600mm x 11.700mm - Nhà khung BTCT, móng BTCT, tường xây gạch 220, mái tôn thường, xà gỗ thép U, vì kèo thép V - Cầu trục 2 dầm khẩu độ: 27.000mm, xuất xứ Trung Quốc	m2	3019.2	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
2	Tường bao khu kho than ngoài trời - Kết cấu: Khung cột bê tông, tường xây gạch chỉ 220, không trát - Kích thước: 226.800mm x 5.400mm	m2	1224.72	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
3	Nhà xưởng số 2 (kho chứa than cũ) - Kết cấu: Khung BTCT, móng BTCT, tường xây gạch 220mm, mái tôn, xà gỗ thép U150, vì kèo thép V70, nền bê tông - Kích thước: 114.000mm x 18.400mm x 6.500mm	m2	2097.6	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
4	Nhà xưởng số 3 (cạnh nhà kho chứa than cũ) - Kết cấu: Quây tôn bao quanh, trụ thép ống D125, mái tôn, xà gỗ thép U110, vì kèo V70, nền bê tông - Kích thước: 66.000mm x 18.400mm x 6.500mm	m2	1214.4	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
5	Nhà xưởng số 4 (cạnh nhà xưởng số 3) - Kết cấu: cột I320, xà gỗ mái U120, vì kèo thép I320, mái tôn, 2 mặt tôn thung, nền bê tông - Kích thước: 18.200mm x 20.000mm x 5.000mm	m2	364	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
XII	Nhà xưởng khu bên công ty nhựa thuê			
1	Nhà xưởng số 5 (gia công nhựa, cuối dãy) - Kết cấu: Khung BTCT, móng BTCT, tường xây gạch 220mm, mái tôn chống nóng, xà gỗ U120, vì kèo thép V, nền bê tông, cửa tôn kéo - Kích thước: 66.000mm x 30.200mm x 4.850mm	m2	1993.2	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
2	Nhà xưởng số 6 (cạnh nhà chứa 2 gầu tải) - Kết cấu: Khung BTCT, móng BTCT, tường xây gạch 220mm, nền láng xi măng, mái tôn thường, xà gỗ thép U120, vì kèo V70 - Kích thước: 96.000mm x 18.500mm x 4.300mm	m2	1776	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
3	Bán mái cạnh nhà nhập liệu - Kết cấu: Mái tôn, xà gỗ thép U, kèo U320, cột đỡ I320, xung quanh quây tôn 2 mặt, nền bê tông - Kích thước: 36.000mm x 11.500mm x 4.800mm	m2	414	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
4	Nhà xưởng số 7 (Kho chứa hàng thành phẩm nhựa) - Kết cấu: Khung BTCT, móng BTCT, tường xây gạch 220, mái tôn, nền bê tông, kèo thép I, xà gỗ U120, giằng thép đặc - Kích thước: 54.000mm x 25.400mm x 7.000mm	m2	1371.6	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
5	Nhà xưởng số 8 (Kho sơn của xưởng nhựa) - Kết cấu: Khung BTCT, móng BTCT, tường xây gạch 220mm, nền bê tông, xà gỗ U120, vì kèo thép V70 cửa tôn thép, cửa tôn kéo, mái tôn thường - Kích thước: 36.000mm x 21.500mm x 6.600mm	m2	774	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
6	Nhà trạm điện - Kích thước: 39.000mm x 14.000mm - Nhà 2 tầng, khung BTCT, móng BTCT, tường xây gạch 220mm, trần bê tông, nền bê tông - Khu vệ sinh cạnh nhà: Kích thước: 2.000mm x 2.000mm x 2.500mm	m2	546	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
7	Nhà bảo vệ (góc của khu kho nhựa) - Nhà 1 tầng, móng BTCT, mái bằng, khép kín, gạch ceramic, tường 220 mm - Kích thước: 8.500mm x 8.200mm	m2	51.5	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
8	Nhà bảo vệ (góc khu đất trống) - Nhà 1 tầng, móng BTCT, mái bằng, khép kín, gạch ceramic, tường 220 mm - Kích thước: 4.700mm x 8.500mm	m2	39.95	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
9	Tường rào bao quanh nhà máy - Tường cao 2.700mm, tường gạch 110mm bổ trụ, trên tường có rào dây thép gai - Tổng chiều dài 1150m	m2	3105	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
10	Rãnh thoát nước xung quanh nhà máy - Rãnh thoát nước chạy quanh nhà máy kích thước 800 x 800mm	Hệ thống	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
11	Đường bê tông - Đường bê tông chạy quanh nhà máy	Hệ thống	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
12	Cột điện cao áp - Cột điện li tâm, cao 12m; số lượng 9 cái - Cột đèn cao áp trụ bê tông; số lượng 30 cái - Hệ thống dây điện chiếu sáng ngoại nhà	Hệ thống	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
13	Hệ thống cấp nước sinh hoạt	Hệ thống	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
XIII	Hệ thống cấp điện			
	<i>Khu cấp điện đặt ở nhà 3 tầng cạnh nhà dây chuyền</i>			
1	Máy biến thế - Model: S11-1250/35(22) - Công suất: 1.250KVA	Cái	6	Ngoại quan đã cũ
2	Tủ điện số 1 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm; máy cắt RSK 2500A bị tháo rời.	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
3	Tủ điện số 2 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm; máy cắt 630A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
4	Tủ điện số 3 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm; máy cắt 500A: 5 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
5	Tủ điện số 4 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm; máy cắt 500A: 5 cái.	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
6	Tủ điện số 5 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm; máy cắt RSK 2500A bị tháo rời	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
7	Tủ điện số 6 - Kích thước: 600 x 1.000 x 800mm; Aptomat 630A/250A: 2 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
8	Tủ điện số 7 - Kích thước: 600 x 1.000 x 800mm; Aptomat 630A/250A: 2 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
9	Tủ điện số 8 - Kích thước: 800 x 2.200 x 800mm; Aptomat 2500A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
10	Tủ điện số 9 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm; Aptomat 2500A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
11	Tủ điện số 10 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 630A: 2 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
12	Tủ điện số 11 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 250A: 5 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
13	Tủ điện số 12 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 250A: 4 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
14	Tủ điện số 13 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm; Aptomat 630A: 1 cái (3 tụ điện)	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
15	Tủ điện số 14 - Kích thước: 800 x 2.200 x 800mm; Mát aptomat	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
16	Tủ điện số 15 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm; máy cắt RSK 2500A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
17	Tủ điện số 16 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 250A: 5 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
18	Tủ điện số 17 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 250A: 4 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
19	Tủ điện số 18 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 630A : 2 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
20	Tủ điện số 19 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm; máy cắt 630A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
21	Tủ điện số 20 - Kích thước: 800 x 2.200 x 800mm; Aptomat 250A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
22	Tủ điện số 21 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 250A: 2 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
23	Tủ điện số 22 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 630A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
24	Tủ điện số 23 - Kích thước: 800 x 2.200 x 800mm; Aptomat 2500A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
25	Tủ điện số 24 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 250A: 5 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
26	Tủ điện số 25 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 250A: 5 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
27	Tủ điện số 26 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm; Aptomat 630A: 3 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
28	Tủ điện số 27 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm; Aptomat 2500A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
29	Tủ điện số 28 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm; Aptomat 2000A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
30	Tủ điện số 29 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm; Tụ cầu chì 630A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
31	Tủ điện số 30 - Kích thước: 800 x 2.200 x 800mm; Aptomat 2000A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
32	Tủ điện số 31 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 1600A/630A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
33	Tủ điện số 32 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 630A: 2 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
34	Tủ điện số 33 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 250A: 2 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
35	Tủ điện số 34 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 1600A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
36	Tủ điện số 35 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 630A: 2 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
37	Tủ điện số 36 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm; Aptomat 2000A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
38	Tủ điện số 37 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 630A: 2 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
39	Tủ điện số 38 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; không có aptomat	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
40	Tủ điện số 39 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 250A: 2 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
41	Tủ điện số 40 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 630A: 2 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
42	Tủ điện số 41 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 630A: 2 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
43	Tủ điện số 42 - Kích thước: 800 x 2.200 x 800mm; Aptomat 2000A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
44	Tủ điện số 43 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm; Aptomat 630A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
45	Tủ điện số 44 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm; Aptomat 2000A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
46	Hệ thống dây cáp điện Hệ thống dây cáp điện phân phối từ tủ điện ra khu bể thiếc, khu lò nung, gia công than...	Hệ thống	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
	<i>Khu cáp điện đặt ở nhà trạm điện</i>			
1	Máy biến thế - Model: S11-1250/35(22) - Công suất: 1.250KVA	Cái	4	Ngoại quan đã cũ
2	Tủ điện số 45 - Kích thước: 800 x 2.200 x 600mm;	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
3	Tủ điện số 46 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 1.000mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
4	Tủ điện số 47 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 1.000mm; Máy cắt cầu chì 400A: số lượng: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
5	Tủ điện số 48 - Kích thước: 600 x 2.200 x 1.000mm; Aptomat 630A: 2 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
6	Tủ điện số 49 - Kích thước: 600 x 2.200 x 1.000mm; Aptomat 250A: 4 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
7	Tủ điện số 50 - Kích thước: 600 x 2.200 x 1.000mm; Aptomat 630A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
8	Tủ điện số 51 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 1.000mm; Aptomat 1250A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
9	Tủ điện số 52 - Kích thước: 600 x 2.200 x 1.000mm; Aptomat 1250A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
10	Tủ điện số 53 - Kích thước: 600 x 2.200 x 1.000mm; Aptomat 250A: 4 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
11	Tủ điện số 54 - Kích thước: 600 x 2.200 x 1.000mm; Aptomat 630A/1.600A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
12	Tủ điện số 55 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 1.000mm; Aptomat cầu chì 400A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
13	Tủ điện số 56 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 1.000mm; mất Aptomat	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
14	Tủ điện số 57 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 1.000mm; Aptomat 1250A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
15	Tủ điện số 58 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm; Aptomat 2500A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
16	Tủ điện số 59 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 1.000mm; Aptomat cầu chì 400A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
17	Tủ điện số 60 - Kích thước: 800 x 2.200 x 800mm; Aptomat 2500A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
18	Tủ điện số 61 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 250A: 3 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
19	Tủ điện số 62 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 630A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
20	Tủ điện số 63 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 1250A/630A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
21	Tủ điện số 64 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm; Aptomat 2500A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
22	Tủ điện số 65 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 630A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
23	Tủ điện số 66 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 1250A/630A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
24	Tủ điện số 67 - Kích thước: 600 x 2.200 x 800mm; Aptomat 250A: 4 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
25	Tủ điện số 68 - Kích thước: 800 x 2.200 x 800mm; Aptomat 2500A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
26	Tủ điện số 69 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm;	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
27	Tủ điện số 70 - Kích thước: 1.000 x 2.200 x 800mm; Aptomat 2500A: 1 cái	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
28	Tủ điện điều khiển - Kích thước: 1.350 x 2.800 x 2600mm; Số lượng: 19 cái	Cái	19	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
29	Điều hòa tủ đứng - Điều hòa nhãn hiệu Gree; công suất: 45.000BTU	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
30	Điều hòa tủ đứng - Điều hòa nhãn hiệu Akito; công suất: 45.000BTU	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
31	Máy phân tích oxy - Model: XRY-1A	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
32	Hệ thống dây cáp điện - Hệ thống dây cáp điện phân phối từ tủ điện ra khu máy biến áp bên nhà dây chuyền, trạm nito, trạm nước, các nhà kho xưởng xung quanh...	Hệ thống	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
XIV	Khu nhà phía sau kho than			
1	Nhà bảo vệ - Kích thước: 8.300mm x 5.000mm x 3.500mm - Kết cấu: khung BTCT, móng BTCT, tường xây gạch 200mm, có trát, lán sơn, mái bằng, sân gạch men, cửa sắt + Mái che bằng tôn trước nhà: 8.300mm x 4.500mm x 3.500mm + Sân gạch bê tông kích thước: 7.000mm x 4.600mm + Bồn nhựa: kích thước D1.000mm x 1.200mm + Phi 200L: 1 cái	Công trình	1	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
2	Nhà cạnh nhà bảo vệ chưa hoàn thiện - Kích thước: 9.000mm x 8.500mm x 6.000mm - Kết cấu: móng BTCT, tường xây gạch, có trát, không có mái, sân chưa hoàn thiện, điện nước, không có	m ²	76.5	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
XV	Trạm đầu			

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
1	Nhà kho dầu - Kích thước: 24.000mm x 6.800mm x 3.700mm - Kết cấu: khung BTCT, móng BTCT, tường xây gạch 220mm, có trát bên trong lẫn sơn, mái bằng, cửa sổ, cửa đi nhôm kính, sàn bê tông	m ²	163.2	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
2	Bàn sắt - Kích thước: 1.800mm x 600mm x 700mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
3	Tủ điện - Kích thước: 1.300mm x 1.000mm x 2.200mm + Bên trong gồm: Aptomat SRR Model RKM1-1005/3.300; Khởi động SRR DW17-630	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
4	Tủ điện - Kích thước: 800mm x 650mm x 250mm	Cái	2	Ngoại quan đã cũ, bám bụi, hư hỏng
5	Máy dạng bơm di động - Kích thước: 800mm x 450mm x 300mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
6	Ống và van tháo rời - Van cổng DN100; số lượng: 10 cục - Ống D150 dài 3.500mm x 1 ống - Mặt bích D250/150mm dày 20mm; số lượng: 2 cái - Mặt bích kín D250x20mm; số lượng: 2 cái - Ống thép D300x600mm; số lượng: 1 cái - Ống thép D150x400mm; số lượng: 1 cái - Mặt bích D250/150mm dày 20mm; số lượng: 4 cái - Mặt bích D400/300mm dày 20mm; số lượng: 1 cái - Mặt bích kín D400mm dày 20mm; số lượng: 1 cái - Van cổng DN100mm; số lượng: 1 cái; Ống DN100 dài 1.200mm x 1 ống - Mặt bích D200/100mm dày 20mm; số lượng: 3 cái - Van 1 chiều D100mm; số lượng: 1 cái - Van cổng D100mm; số lượng: 1 cái; Ống DN100 dài 1.200mm x 1 ống - Mặt bích D200/100mm dày 20mm; số lượng: 3 cái - Van cổng D100; SL: 1 cái; Ống DN100 dài 500mm x 1 ống - Mặt bích D200/100 dày 20mm; số lượng: 1 cái; Ống D200 dài 3.500mm - Mặt bích D250/150mm dày 20mm; số lượng: 1 cái - Mặt bích kín D200 dày 20mm; số lượng: 1 cái - Van cổng D25; số lượng: 3 cái; Ống DN 25 dài 2.000mm x 3 ống - Mặt bích D75/25x16mm; số lượng: 6 cái - Giá đỡ động cơ: U150x50 dài 2.200mm - Van cổng D150; số lượng: 1 cái - Mặt bích D250/150; số lượng: 1 cái	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, bị tháo rời khỏi hệ thống

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
7	Bình góp hơi - Kích thước: D250x2.300mm - Đường ống và van các loại + Van DN25: 3cái + Van DN20: 1cái + Van DN32: 1cái + Van DN80: 1cái + Van DN50: 1cái + Van DN15: 2cái + Ống DN25 dài 16.000mm + Ống DN50 dài 8.000mm + Ống DN80 dài 8.000mm - Cụm bơm có động cơ, có 2 cụm, chi tiết như sau: + Động cơ, bơm: 11 kW + Ống D80, D200/80, van D65, van cổng D20, ống D100, ống D65... - Động cơ bơm không tem mác: + Kích thước động cơ: D250x350; số lượng: 1 cái + Kích thước động cơ: D200x400; số lượng: 1 cái	Cụm	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi, xuống cấp, để lâu không sử dụng
8	Thùng dầu - Kích thước: D3.000mm x 2.000mm - Chân đỡ D65 dài 4.800mm ; U160x60x8mm dài 4.000mm ; V30 dài 8.000mm - Động cơ 1,5kW + Van cổng DN32: 1 cái + Ống D40 = 8.000mm + Ống D50 = 30.000mm + Ống D32 = 12.000mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
9	Bình tích áp - Kích thước: D400x2.500mm + Van cổng D50: 2 cái + Van 1 chiều D20: 1 cái + Van cổng D20: 2 cái + Van cổng D25: 2 cái + Ống D50: 16.000mm	Cái	3	Ngoại quan đã cũ, bám bụi
10	Bồn sắt - Kích thước 2.500mm x 2.500mm x 2.000mm	Cái	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
11	Động cơ bơm + van sau nhà D - Van cổng D50: 2 cái - Mặt bích D150/50x16mm: 4 cái - Động cơ, bơm: 11 kW + Ống D80 dài 2.400mm + Mặt bích D200/80x25mm; số lượng: 4 cái + Mặt bích D160/80x20mm; số lượng: 4 cái + Van 1 chiều D65; số lượng: 1 cái + Van cổng D20; số lượng: 4 cái + Mặt bích D100/20x16mm; số lượng: 8 cái + Van cổng D65; số lượng: 1 cái + Mặt bích D150/65x20mm; số lượng: 2 cái + Van cổng D100; số lượng: 1 cái + Mặt bích D200/100x25mm; SL: 2 cái + Ống D100 dài 500mm + Ống D65 dài 500mm	Cụm	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
12	Động cơ bơm + van - Van cổng D50: 2 cái - Mặt bích D150/50x16mm: 4 cái - Động cơ, bơm: 11kW + Ống D80 dài 2.400mm + Mặt bích D200/80x25mm; SL: 4 cái + Mặt bích D160/80x20mm; SL: 4 cái + Van 1 chiều D65; SL: 1 cái + Van cổng D20; SL: 4 cái + Mặt bích D100/20x16mm; SL: 8 cái + Van cổng D65; SL: 1 cái + Mặt bích D150/65x20mm; SL: 2 cái + Van cổng D100; SL: 1 cái + Mặt bích D200/100x25mm; SL: 2 cái + Ống D100 dài 500mm + Ống D65 dài 500mm + Ống D50 dài 7.200mm + Van cổng D100: 1 cái + Mặt bích D200/100x20 : 1 cái + Ống D150: 13.000mm + Ống D65 dài 8.000mm	Bộ	1	Ngoại quan đã cũ, hoen gỉ, bám bụi
13	Bán mái fibro - Kích thước: 12.000mm x 8.000mm - Kết cấu: Cột ống D65, kèo tre, mái tôn, sàn bê tông	m2	96	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp, mái vỡ, gây một số điểm
14	Nhà cạnh kho dầu - Kích thước: 7.000mm x 6.600mm x 4.000mm - Kết cấu: Móng BTCT, tường xây 220mm, có trát, mái bằng, sàn xây gạch 2 lỗ, cửa sổ nhôm kính	m2	46.2	Ngoại quan đã cũ, tường ẩm mốc, xuống cấp
15	Bể bê tông - Bể bê tông kích thước: 7.300mm x 3.700mm x 2.500mm	m3	67.53	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
16	Bể chứa dầu - Bể bê tông ngầm dưới đất kích thước: 9.500mm x 6.000mm x 2.300 mm	m3	131.10	Ngoại quan đã cũ, xuống cấp
XVI	Cây trồng trên đất			
1	Cây sấu - Đường kính: 200mm; cao: 5m	Cây	1	
2	Cây hoa sữa - Đường kính: 400mm; cao: 6m	Cây	1	
3	Cây hoa sữa - Đường kính: 300mm; cao: 5m	Cây	1	
4	Cây si - Đường kính: 600mm; cao: 4m	Cây	1	
5	Cây mít - Đường kính: 500mm; cao: 2,5m	Cây	1	
6	Cây ổi - Đường kính: 200mm; cao: 5m	Cây	1	
7	Cây si - Đường kính: 100mm; cao: 4m	Cây	1	
8	Cây si - Đường kính: 500mm; cao: 10m	Cây	8	
9	Cây phi lao - Đường kính: 150mm; cao: 3m	Cây	9	
10	Cây xoài - Đường kính: 300mm; cao: 4m	Cây	2	

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
11	Cây lộc vừng - Đường kính: 200mm; cao: 4m	Cây	1	
12	Cây cọ sẻ - Đường kính: 300mm; cao: 5m	Cây	5	
13	Cây Ngâu - Cao: 2,5m	Cây	7	
14	Cây keo tai tượng - Đường kính: 250mm; cao: 6m	Cây	5	
15	Cây buri - Đường kính: 50mm; cao: 3m	Cây	1	
16	Cây keo tai tượng - Đường kính: 500mm; cao: 4m	Cây	5	
17	Cây nhãn - Đường kính: 150mm; cao: 4m	Cây	1	
18	Cây dâu da xoan - Đường kính: 400mm; cao: 6m	Cây	2	
19	Cây mít - Đường kính: 150mm; cao: 7m	Cây	2	
21	Cây sấu - Đường kính: 300mm; cao: 4m	Cây	6	
22	Cây sung - Đường kính: 250mm; cao: 7m	Cây	1	
23	Cây bàng - Đường kính: 250mm; cao: 7m	Cây	2	